

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI**
.....☀☀☀.....

ĐỖ HỒNG ĐỨC

**NHÂN VẬT NỮ TRONG TIỂU THUYẾT
CỦA NHẤT LINH VÀ KHÁI HÙNG**

**CHUYÊN NGÀNH: VĂN HỌC VIỆT NAM
MÃ SỐ: 62 22 34 01**

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ NGỮ VĂN

HÀ NỘI 2010

**Công trình được hoàn thành tại:
Khoa Ngữ văn - Trường Đại học Sư phạm Hà Nội**

Người hướng dẫn khoa học: GS Nguyễn Đình Chú

Phản biện 1: PGS.TS Nguyễn Đăng Điệp

Phản biện 2: PGS.TS Ngô Văn Giá

Phản biện 3: PGS.TS Hà Văn Đức

**Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án cấp Nhà nước họp tại:
Trường Đại học Sư phạm Hà Nội**

Vào hồi giờ ngày tháng năm

Có thể tìm hiểu luận án tại thư viện: - Trường Đại học Sư phạm Hà Nội
- Thư viện Quốc gia

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

1.1 Giai đoạn 1930 - 1945 được đánh giá là giai đoạn văn học Việt Nam hoàn tất quá trình hiện đại hóa. Trên tiến trình hiện đại hóa ấy, tiểu thuyết - bộ phận góp phần tạo nên sự bề thế cho một nền văn học - xứng đáng là đại diện tiêu biểu nhất. Chính vì thế, khi nghiên cứu văn học bao giờ giới nghiên cứu cũng dành cho tiểu thuyết sự quan tâm thích đáng.

Đã có nhiều công trình nghiên cứu về tiểu thuyết Việt Nam giai đoạn 1930 - 1945; tuy nhiên, với những giá trị vẫn đang tiếp tục được khẳng định, tiểu thuyết Việt Nam giai đoạn này cần được quan tâm nghiên cứu thêm.

1.2 Trong phạm vi thành tựu tiểu thuyết Việt Nam nửa đầu thế kỷ XX, tiểu thuyết Tự lực văn đoàn và tiểu thuyết hiện thực phê phán là hai trụ cột với những đóng góp rất đáng kể. Việc nghiên cứu tiểu thuyết Tự lực văn đoàn chính là để làm rõ hơn giá trị của một trong hai trụ cột ấy.

Việc nghiên cứu tiểu thuyết ở tầm vi mô có giá trị và ý nghĩa riêng, bởi nó có thể phát hiện những giá trị khó có thể thấy được nếu chỉ quan tâm ở tầm vĩ mô; trong đó, vấn đề xây dựng hình tượng nhân vật là một trong những vấn đề quan trọng nhất, then chốt nhất. Đề tài được chúng tôi thực hiện nhằm góp phần đáp ứng phần nào yêu cầu cấp thiết đó.

1.3 Một trong những yếu tố thể hiện đậm đặc ý thức sáng tác của các tiểu thuyết gia Tự lực văn đoàn là nhân vật nữ - một hình tượng nghệ thuật thật sự độc đáo và rất đáng quan tâm. Nhân vật nữ được xây dựng với tư cách đại diện cho cái mới, cái tiến bộ chống lại cái cũ, cái lạc hậu, thể hiện khát vọng chân chính của con người. Chính vì thế, giá trị cách tân qua hình tượng này (đóng góp quan trọng nhất vào tiến trình hiện đại hoá văn học Việt Nam) được thể hiện tương đối rõ nét. Làm rõ được điều này là góp phần khẳng định giá trị đích thực của văn chương Tự lực văn đoàn.

1.4 Vấn đề phụ nữ luôn là vấn đề nổi bật trong lịch sử văn học Việt Nam, vì thế việc nghiên cứu nhân vật nữ trong tiểu thuyết Tự lực văn đoàn ngoài việc khẳng định những giá trị nội tại còn có ý nghĩa bổ sung cho cách nhìn hệ thống về nhân vật nữ trong văn học Việt Nam.

Trong các tiểu thuyết gia Tự lực văn đoàn thì Nhất Linh và Khái Hưng là hai tác giả tiêu biểu nhất. Thành tựu tiểu thuyết của họ xứng đáng đại diện cho thành tựu tiểu thuyết Tự lực văn đoàn. Đó là lý do chúng tôi chọn nghiên cứu về vấn đề nhân vật nữ thông qua loại nhân vật này trong tiểu thuyết của Nhất Linh và Khái Hưng

1.5 Chúng tôi nghiên cứu nhân vật nữ trong tiểu thuyết của Nhất Linh và Khái Hưng với ý thức của một người làm công tác giảng dạy trong trường chuyên nghiệp. Vì thế, chúng tôi mong muốn kết quả nghiên cứu trước hết có thể trở thành sản phẩm phục vụ hữu ích cho công tác giảng dạy của mình và sau đó có thể được sử dụng như một tài liệu tham khảo cho những ai quan tâm đến vấn đề này.

2. Lịch sử vấn đề

2.1 Những đánh giá về giá trị tư tưởng có liên quan đến nhân vật nữ trong tiểu thuyết của Nhất Linh và Khái Hưng

Đánh giá về vai trò của nhân vật nữ trong tiểu thuyết Tự lực văn đoàn ý kiến của giới

ngiên cứu khá thống nhất. Hầu hết đều khẳng định tư tưởng nổi bật gắn với nhân vật nữ của tiểu thuyết Tự lực văn đoàn là chống lễ giáo phong kiến, giải phóng phụ nữ, đấu tranh cho hạnh phúc cá nhân. Tiểu thuyết Tự lực văn đoàn đã phản ánh được những mâu thuẫn cơ bản, đó là mâu thuẫn giữa người phụ nữ với chế độ đại gia đình phong kiến, mâu thuẫn giữa khát vọng cá nhân với những thế lực áp chế, kiềm tỏa con người.

2.1.1 Về tư tưởng chống lễ giáo và nếp sống đại gia đình phong kiến

Nhân vật nữ trong tiểu thuyết của Nhất Linh, Khái Hưng trước hết mang sứ mệnh chống lễ giáo và nếp sống đại gia đình phong kiến. Đã có rất nhiều ý kiến khẳng định giá trị tư tưởng này qua việc đánh giá về tác phẩm hoặc một nhân vật nào đó.

Đối với các sáng tác của Nhất Linh: Theo các nhà nghiên cứu, tư tưởng của Nhất Linh được bộc lộ rõ nhất qua hai tác phẩm *Đoạn tuyệt* và *Lạnh lùng*. Vì thế, đây là hai tác phẩm có được nhiều ý kiến của các nhà nghiên cứu, phê bình. Đa số các ý kiến đều nhận xét thành công nổi bật của *Đoạn tuyệt*, *Lạnh lùng* “là hai cuốn tiểu thuyết luận đề quyết liệt.”; “Đó là lời kết án gay gắt ném vào lễ giáo, đạo đức, tập quán gia đình phong kiến, nêu cao khẩu hiệu giải phóng phụ nữ, giải phóng cá nhân”. ... Người đánh giá *Đoạn tuyệt* một cách trân trọng nhất có lẽ là Trương Tửu. Ông đã viết “Cuốn *Đoạn tuyệt* là một vòng hoa tráng lệ đặt trên đầu chủ nghĩa cá nhân”. Trương Chính cũng có cách tán thưởng đầy ấn tượng về *Đoạn tuyệt*. Những nhận xét tương tự có thể thấy trong ý kiến của Phạm Thế Ngũ trong phần viết về *Tự lực văn đoàn - Mấy tiểu thuyết gia Tự lực*; Phan Cự Đệ trong *Văn học lãng mạn Việt Nam 1930 - 1945*; Nguyễn Hoàn Khung trong *Lời giới thiệu, Văn xuôi lãng mạn Việt Nam 1930 - 1945*; ý kiến của Vu Gia khi quan sát *Nhất Linh trong tiến trình hiện đại hóa văn học*, Trần Đăng Suyền trong giáo trình *Văn học Việt Nam thế kỷ XX*, Trịnh Hồ Khoa khi đánh giá về *Những đóng góp của Tự lực văn đoàn cho văn xuôi hiện đại Việt Nam*, Bùi Xuân Bào ... Ngoài những ý kiến tập trung vào *Đoạn tuyệt* và *Lạnh lùng*, còn có một số ý kiến về các tác phẩm khác.

Đối với các sáng tác của Khái Hưng: Không thể phủ nhận rằng Khái Hưng là cây bút tiểu thuyết chủ lực của Tự lực văn đoàn. Tư tưởng của Tự lực văn đoàn được thể hiện rất thành công trong những tác phẩm được viết bằng bút pháp mềm mại và điêu luyện của ông. Không ít nhà nghiên cứu đã quan tâm tìm hiểu và khẳng định giá trị tư tưởng ấy. Tiểu thuyết đầu tay của Khái Hưng là *Hồn bướm mơ tiên* ngay từ đầu đã gây được sự chú ý của độc giả. Có nhiều ý kiến khác nhau về tác phẩm này. Tác phẩm chiếm được sự quan tâm nhiều nhất và được các nhà nghiên cứu thống nhất đánh giá là tác phẩm thể hiện rõ nhất tư tưởng của Khái Hưng là *Nửa chừng xuân*. Có thể kể đến ý kiến của Nguyễn Hoàn Khung, Hà Minh Đức... Các tác phẩm *Gia đình*, *Thừa tự*, *Thoát ly* có chủ đề khá thống nhất. Vì thế, nhiều nhà nghiên cứu có lúc đã gộp giá trị tư tưởng của các tác phẩm trong những nhận định chung (ý kiến của Phạm Thế Ngũ, Hà Minh Đức, ...)

2.1.2 Về nhân vật “gái mới” (hay người phụ nữ cấp tiến)

Khi đánh giá về nhân vật “gái mới” các nhà nghiên cứu chú ý nhìn nhận họ trong mối quan hệ giữa vẻ đẹp truyền thống và hiện đại, nhưng có ý thức nhân mạnh vẻ đẹp hiện đại.

Liên (*Gánh hàng hoa*) là nhân vật nữ hiền lành và trong trẻo nhất trong số các nhân vật nữ của tiểu thuyết Tự lực văn đoàn. Hầu hết các ý kiến đều ca ngợi vẻ đẹp truyền thống ở Liên. Tuyết (*Đời mưa gió*) mới thực sự là nhân vật gây nhiều ấn tượng, nhận được

nhieu ý kiến khen, chê nhất (điểm qua các ý kiến của Trương Chính, Lê Hữu Mục, Vu Gia, Phan Cự Đệ, Hà Minh Đức ...).

Trong số các nhân vật nữ của Nhất Linh thì Loan (*Đoạn tuyệt*) được giới nghiên cứu cho rằng đây là nhân vật thể hiện rõ nhất tư tưởng của Nhất Linh. Dấu ấn tư tưởng và ý thức chống lễ giáo phong kiến quyết liệt được Nhất Linh để lại ở nhân vật Loan khá đậm nét (điểm qua ý kiến của Trương Chính, Hoàng Dung, Phan Cự Đệ, Nguyễn Hoàn Khung, Bùi Xuân Bào, Trịnh Hồ Khoa...)

Vấn đề hạnh phúc của người phụ nữ góa chồng thực ra đã áp ủ trong đời sống nhân dân từ xa xưa, nhưng phải cho đến tiểu thuyết Tự lực văn đoàn thì mới chính thức trở thành một vấn đề công khai, một trong những mục tiêu đề tấn công vào thành lũy của giáo lý phong kiến. Trương Chính, Hoàng Dung, Trịnh Hồ Khoa... đều có những nhận xét khá xác đáng về nhân vật Nhung trong *Lạnh lùng*.

Về nhân vật "gái mới" trong sáng tác của Khái Hưng: Nếu trong tiểu thuyết của Nhất Linh, Loan (*Đoạn tuyệt*) là nhân vật được chú ý hơn cả, thì ở tiểu thuyết của Khái Hưng nhân vật đó là Mai (*Nửa chừng xuân*). Trong nhiều công trình nghiên cứu về Tự lực văn đoàn, nhất là về Khái Hưng thì *Nửa chừng xuân* và Mai được nhắc đến nhiều nhất. Điều đó chính là sự thừa nhận về giá trị của hình tượng nhân vật này (điểm qua ý kiến nhận xét của Trương Chính, Hoàng Dung, Phan Cự Đệ, Nguyễn Hoàn Khung, Hà Minh Đức, Bạch Năng Thi, Trịnh Hồ Khoa...)

Trong các công trình nghiên cứu về tiểu thuyết của Khái Hưng, các tác giả còn đề cập đến một vài nhân vật phụ nữ khác. Tuy nhiên, có thể nhận thấy ngay rằng, đó chỉ là những đánh giá lẻ tẻ, nhân vật thường được nhìn như một sự bổ sung cho Mai (*Nửa chừng xuân*), hoặc để chứng minh một nét tư tưởng không thật sự tiêu biểu.

2.1.3 Về nhân vật nữ bảo thủ

So với nhân vật "gái mới", nhân vật nữ bảo thủ ít được giới nghiên cứu quan tâm hơn. Đó cũng là điều dễ hiểu, bởi không chỉ ít về số lượng, mà còn vì đây là nhân vật phủ định. Trong ý thức "phá" và "xây" của các tiểu thuyết gia Tự lực văn đoàn thì "xây" được chú trọng hơn, bởi trong văn học "xây cái mới" cũng là một cách "phá cái cũ". Các ý kiến về nhân vật bảo thủ rất tập trung, hầu hết đều thống nhất cho rằng loại nhân vật này đại diện cho tư tưởng phong kiến lỗi thời, khe khắt trói buộc con người.

Hoàng Dung, Nguyễn Hoàn Khung, Hà Minh Đức, Bạch Năng Thi, Trịnh Hồ Khoa, Chu Thị Kim Chung... khi đánh giá về nhân vật bảo thủ đã điểm qua các hình tượng đại diện cho tư tưởng bảo thủ: Bà Án (*Nửa chừng xuân*) Bà Án (*Gia đình*), Bà Phán (*Thoát ly*) nhận thấy sự ghê gớm của con người đại diện cho nên luận lý phong kiến: Đây không phải là một chân dung biếm họa đơn giản mà là một hình tượng nghệ thuật chân thực, cho thấy chính những quan niệm, lễ thói phong kiến cũ đã giết chết lương tâm, lương tri ở những người đàn bà này, khiến họ trở thành độc ác, thủ đoạn hèn hạ, một "hung thần" phá hoại hạnh phúc tuổi trẻ. Nhưng cũng có người chỉ hành động theo phân sự vì quyền lợi gia đình.

2.2 Những đánh giá về nghệ thuật xây dựng và thể hiện nhân vật nữ

2.2.1 Về nghệ thuật xây dựng chân dung nhân vật nữ

Các nhà nghiên cứu đã nhận thấy một số thành công của các nhà tiểu thuyết Tự lực văn

đoàn trên phương diện xây dựng nhân vật. Trương Chính khi nhận xét về *Gánh hàng hoa*, nhất là về *Đời mưa gió* chắc chắn khiến cho hai tác giả tự hào về thành công của mình: "Với một chủ đề (về gái giang hồ - Đ.H.Đ) như vậy, nhà tiểu thuyết tả chân sẽ vẽ cho ta những cảnh ghê gớm, hãi hùng, sẽ đem cho ta một cảm giác khủng khiếp. Nhưng vào tay Nhất Linh, Khái Hưng, *Đời mưa gió*, nhờ một kết cấu đặc biệt, huyền hoặc ta, mê đắm ta như mùi hương thơm nồng nhưng gay gắt"; để thể hiện được nhân vật như Tuyết phải "có một nghệ thuật tuyệt diệu".

Lê Hữu Mục cũng khái quát một số thành công về nghệ thuật của Nhất Linh trong *Gánh hàng hoa*: "Văn thể của Nhất Linh đã tiến bộ một cách rõ rệt; lối văn nhẹ nhàng giản dị, làm cho các nhân vật nổi bật trước mắt độc giả như những người sống".

Trịnh Hồ Khoa khi tìm hiểu *Những đóng góp của Tự lực văn đoàn cho văn xuôi hiện đại Việt Nam* đã khẳng định nghệ thuật dựng chân dung là một thành công khác của Tự lực văn đoàn qua những nhận xét về chân dung các bà quan, các bà mẹ chồng, nàng dâu.

Tác giả Chu Thị Kim Chung đã quan tâm đến *Thế giới nhân vật trong tiểu thuyết của Khái Hưng*. Đáng chú ý nhất là ý kiến của tác giả luận văn về quan niệm nghệ thuật về con người trong tiểu thuyết của Khái Hưng, với hai nội dung: *Con người cá nhân ý thức đặc biệt về quyền tự do trong tình yêu, hôn nhân; Con người đời thường với những nét cao cả và thấp hèn* với những lý giải khá rõ ràng về hai đặc điểm này. Tuy nhiên đây không phải là một công trình chuyên biệt về nhân vật nữ.

Tác giả Nguyễn Thị Thanh Thủy viết về *Hình tượng người phụ nữ trong sáng tác của Nhất Linh và Thạch Lam* đã cho rằng một trong những điểm quan trọng trong quan niệm nghệ thuật về con người của Nhất Linh là nhìn nhận con người trong mối xung đột với gia đình, với xã hội...

2.2.2 Về nghệ thuật miêu tả tâm lý nhân vật nữ

Trương Chính đánh giá rất cao tài năng của Nhất Linh, ông cho rằng "Về nghệ thuật, trong Tự lực văn đoàn, phải công nhận Nhất Linh là cây bút vững vàng nhất"; là ngòi bút tinh tế gắn với thái độ trân trọng con người; Phạm Thế Ngũ trong *Việt Nam văn học sử giản ước tân biên* đã khen nghệ thuật của *Lạnh lùng*, trong đó nổi bật là khả năng miêu tả tâm lý "Tâm lý ái tình được ghi nhận và diễn tả một cách khá vi diệu". Tuy vậy, ông chê "Nghệ thuật *Nắng thu* kém cỏi. Kết cấu giả tạo. Tâm lý hời hợt", "khi ông mô tả một cô gái góa phải lòng trai hèn hò với trai ngay trước bàn thờ chồng, mà lại ra ý bênh vực cái ái tình tự do vụng trộm ấy thì ngay những người mới cũng phải chau mày", "*Độc Đoạn tuyệt* ngày nay ai cũng phải nhận thấy tính gò ép của câu chuyện"...

Bùi Xuân Bào trong *Nhất Linh - hay khuynh hướng lãng mạn phản kháng* đã đánh giá cao nghệ thuật văn chương của Nhất Linh trong *Đoạn tuyệt* nhưng cũng chê *Đoạn tuyệt* vì "nữ nhân vật thường thiếu sức sống và tác giả chẳng bỏ qua một cơ hội nào để biến nàng thành người phát ngôn của mình".

Thành công nổi bật của Khái Hưng theo nhiều nhà nghiên cứu là nghệ thuật miêu tả tâm lý, nhất là tâm lý phụ nữ. Vũ Ngọc Phan trong *Nhà văn hiện đại* đã ba lần khẳng định "Khái Hưng là một nhà văn rất hiểu tâm lý phụ nữ. Ông hiểu rõ đàn bà Việt Nam cả phái già lẫn phái trẻ". Có thể thấy các ý kiến về nghệ thuật của Khái Hưng trong các bài viết của Trương Chính, Hà Minh Đức, Nguyễn Hoàn Khung, Bạch Năng Thi, Lê Thị Dục Tú,

Dương Thị Hương, Ngô Văn Thư và nhiều tác giả khác. Đó hầu hết là đánh giá khái quát, thành công được nhấn mạnh là nghệ thuật miêu tả tâm lý.

2.2.3 Về nghệ thuật miêu tả ngoại hình và ý thức giá trị ngoại hình của người phụ nữ

Lê Thị Dục Tú trong *Quan niệm về con người trong tiểu thuyết Tự lực văn đoàn* cho rằng “Vẻ đẹp thể chất là yếu tố của giá trị cá nhân”, “sắc đẹp tự thân là một yếu tố của giá trị cá nhân”; đặc trưng của việc thể hiện vẻ đẹp thể chất trong tiểu thuyết Tự lực văn đoàn “đường như luôn gắn liền với nhu cầu giải phóng cảm giác của con người cá nhân - nhu cầu thưởng thức” và phản ánh vẻ đẹp thể chất trước hết là “sự chú ý miêu tả về vẻ đẹp cơ thể trong tất cả tính chất trần thế, gần gũi, cảm tính và cá nhân, trẻ trung”; đáng chú ý trong nghệ thuật thể hiện là “các nhân vật hiện ra dần dần mang đến cho người đọc sự thưởng thức từ từ ở những đường nét ấn tượng và gợi cảm giác thưởng thức”; đó là những “vẻ đẹp lý tưởng” và “mang tính chất đô thị”

Trịnh Hồ Khoa khi tìm hiểu *Những đóng góp của Tự lực văn đoàn cho văn xuôi hiện đại Việt Nam* đã nhấn mạnh ý thức về nghệ thuật miêu tả ngoại hình: "Bắt đầu từ Tự lực văn đoàn vẻ đẹp thể chất mới được xem là tiêu chuẩn để đánh giá con người hoàn chỉnh. Điều này thể hiện một quan điểm thẩm mỹ mới có tính thời đại", "So với cách miêu tả trong văn học cổ trung đại, cách miêu tả của Tự lực văn đoàn không còn trừu tượng, bóng bẩy mà đã cụ thể hơn nhiều; nó giúp cho độc giả cảm nhận được trực tiếp như nhân vật đang đứng ở trước mặt. Các nhà văn Tự lực văn đoàn khi thể hiện ngoại hình này đều có ý thức kết hợp hài hòa với vẻ đẹp nội tâm, với vẻ đẹp tinh thần của nhân vật... Sự thống nhất này trở thành vẻ đẹp lý tưởng của người phụ nữ mới".

Nguyễn Thị Tuyên cũng khẳng định trong *Mô hình tiểu thuyết Tự lực văn đoàn* “Tinh thần đề cao cái đẹp thể chất của quan niệm thẩm mỹ phương Tây đã ảnh hưởng sâu sắc và tạo nên ý thức coi trọng cái đẹp hình thức, cái đẹp thể chất ở nhân vật lý tưởng của tiểu thuyết Tự lực văn đoàn. Nét nhân mới mẽ trong nghệ thuật khắc họa nhân vật của Nhất Linh, Khái Hưng, Hoàng Đạo là làm nổi bật ở các nhân vật một vẻ đẹp hình thức gắn với những trang phục hiện đại, nhất là tô đậm giới tính và sự trẻ trung”; “Đến tiểu thuyết Tự lực văn đoàn, nó (cái đẹp thân xác - Đ.H.Đ) được miêu tả một cách trực diện, thành hẳn một quan niệm thẩm mỹ rất Tây phương. Không chỉ gợi vẻ đẹp tình tứ, hấp dẫn ... các nhà tiểu thuyết Tự lực văn đoàn còn có ý thức tô đậm những đường nét mang tính sắc dục ở người phụ nữ”

Không thể phủ nhận những thành tựu hết sức đáng trân trọng của giới nghiên cứu về tiểu thuyết Tự lực văn đoàn nói chung, về nhân vật nữ nói riêng. Qua việc khảo cứu các công trình đã có, chúng tôi tiếp thu được ở đó rất nhiều những ý kiến sâu sắc. Đó có thể là những nhận định xác đáng về một nội dung mà chúng tôi quan tâm; hoặc cũng có thể là những gợi ý hết sức quý báu về vấn đề mà chúng tôi dự định nghiên cứu.

Trong thời gian qua tiếp tục có những công trình nghiên cứu và đóng góp khoa học về tìm hiểu văn chương Tự lực văn đoàn. Tuy vậy, về nhân vật nữ trong tiểu thuyết của Nhất Linh và Khái Hưng có thể nhận thấy vẫn còn tồn tại một số vấn đề sau:

1. Hầu hết các nhân vật nữ trong tiểu thuyết của Nhất Linh và Khái Hưng mới chỉ

được nghiên cứu độc lập trong từng tác phẩm mà chưa có sự xâu chuỗi nhân vật nữ của hai nhà văn thành một khối thống nhất để nghiên cứu.

2. Nhân vật nữ trong tiểu thuyết của Nhất Linh và Khái Hưng chưa được khảo sát một cách toàn diện nên chưa có một cái nhìn bao quát về diện mạo của hệ thống nhân vật này.

3. Nhân vật nữ trong tiểu thuyết của Nhất Linh và Khái Hưng mới chỉ được nghiên cứu trong phạm vi độc lập của văn học (trong tiểu thuyết Tự lực văn đoàn) chứ chưa đặt nó trong không gian rộng lớn của xã hội, của thời đại. Trong khi đó, đây thực sự là một vấn đề nổi bật, là bước ngoặt trong nhận thức của xã hội về người phụ nữ, mà tiểu thuyết Tự lực văn đoàn chỉ là một tiếng nói trong nhiều tiếng nói khác mà thôi.

4. Mặc dù đã được quan tâm nghiên cứu nhưng vẫn còn một số giá trị tư tưởng, giá trị nghệ thuật và cả những hạn chế của Nhất Linh, Khái Hưng được bộc lộ qua nhân vật nữ cần tiếp tục được khai thác để có những đánh giá thỏa đáng hơn về tiểu thuyết của Nhất Linh và Khái Hưng.

Với mong muốn của mình, chúng tôi cố gắng khai thác vấn đề nhân vật nữ trong tác phẩm của Nhất Linh và Khái Hưng một cách toàn diện, hệ thống để có thể nhận ra diện mạo của thế giới nhân vật này; đặc biệt chú trọng nhấn mạnh những đặc sắc về tư tưởng, những độc đáo về nghệ thuật và chỉ ra những hạn chế qua việc thể hiện nhân vật nữ của hai nhà văn này.

Vì thế, nghiên cứu nhân vật nữ trong tiểu thuyết của Nhất Linh và Khái Hưng vẫn là điều cần thiết.

3. Đối tượng nghiên cứu:

Đối tượng nghiên cứu của đề tài là hệ thống nhân vật nữ trong tiểu thuyết của Nhất Linh và Khái Hưng thời kỳ Tự lực văn đoàn với những nguồn ảnh hưởng, lý do tồn tại và giá trị của hình tượng nghệ thuật này.

4. Nhiệm vụ và giới hạn của đề tài

4.1 Nhiệm vụ của đề tài

Nhiệm vụ chính của đề tài là:

- Nghiên cứu nhân vật nữ trong tiểu thuyết của Nhất Linh và Khái Hưng một cách tổng thể, toàn diện, hệ thống trên cả hai phương diện nội dung và nghệ thuật nhằm làm rõ diện mạo của thế giới nhân vật; khẳng định được những dấu ấn tư tưởng đậm nét, những thành tựu nghệ thuật thể hiện nhân vật độc đáo của Nhất Linh và Khái Hưng.

Trong quá trình nghiên cứu có thể quan tâm đến các vấn đề sau:

- Nhìn nhận nhân vật nữ trong tiểu thuyết của Nhất Linh và Khái Hưng trong ảnh hưởng của vấn đề người phụ nữ có tính trào lưu sôi động của thời đại để từ đó có cái nhìn rõ nét hơn về những thành công và hạn chế ở nhân vật nữ trong tiểu thuyết của Nhất Linh và Khái Hưng.

- Trong chừng mực nhất định, có thể mở rộng tìm hiểu vấn đề nhân vật nữ trong lịch sử văn học Việt Nam có mối quan hệ lịch đại và đồng đại với nhân vật nữ của Nhất Linh và Khái Hưng, để từ đó lý giải sự ảnh hưởng, sự tác động qua lại (nếu có) của hình tượng nghệ thuật; cũng là để khẳng định thành tựu của hai tác giả về nghệ thuật xây dựng nhân vật nữ.

- Tìm hiểu những khái niệm lý luận có tính công cụ để phục vụ cho việc nghiên cứu

vấn đề được đặt ra trong đề tài.

4.2 Giới hạn của đề tài

Đề tài chỉ nghiên cứu về nhân vật nữ trong tiểu thuyết của Nhất Linh và Khái Hưng thời kỳ Tự lực văn đoàn chứ không nghiên cứu tất cả nhân vật nữ trong toàn bộ sự nghiệp sáng tác của hai nhà văn này; và cũng không nghiên cứu nhân vật nữ nói chung của Tự lực văn đoàn. Trong quá trình nghiên cứu có thể mở rộng đối tượng nếu chúng tôi thấy cần thiết để phục vụ cho các nhiệm vụ được nêu ở trên.

5. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp chính được chúng tôi áp dụng trong quá trình thực hiện đề tài là phương pháp văn học sử, ở đây là phương pháp văn học sử trong phạm vi phân tích tiểu thuyết và phân tích nhân vật của tiểu thuyết.

Ngoài ra, chúng tôi vận dụng các phương pháp bổ trợ khác như:

- Phương pháp phân tích lịch sử. Đây là phương pháp giúp chúng tôi nhận diện nhân vật nữ của Nhất Linh và Khái Hưng sự vận động của nó và trong những so sánh lịch đại để từ đó có những định vị về trạng thái tồn tại, vận động của nhân vật nữ một cách rõ nét hơn.

- Phương pháp thống kê, hệ thống, so sánh. Đây là những phương pháp giúp chúng tôi hệ thống được các thông số, các dữ liệu tiêu biểu; so sánh được nhân vật nữ trong văn học quá khứ với nhân vật nữ trong văn học đương thời; so sánh nhân vật nữ trong tiểu thuyết của Nhất Linh và Khái Hưng. Trên cơ sở đó chỉ ra được những nét đặc trưng của nhân vật nữ trong tiểu thuyết của Nhất Linh, Khái Hưng.

- Phương pháp phân tích, chứng minh, tổng hợp, khái quát. Đây là những phương pháp quan trọng nhằm nâng cao chất lượng và tính thuyết phục của luận án. Trên cơ sở phân tích những biểu hiện cụ thể, riêng rẽ ở từng hình tượng văn học, chúng tôi sẽ tổng hợp, khái quát lại để chứng minh sự kế thừa, sự cách tân, sự vận động trong hình tượng nghệ thuật và trong tư tưởng của nhà văn.

6. Dự kiến đóng góp của đề tài

Thực hiện đề tài này chúng tôi mong muốn:

- Nhìn nhận vấn đề người phụ nữ trong tiểu thuyết của Nhất Linh và Khái Hưng ở phạm vi rộng lớn hơn, trong sự chi phối của xã hội, của thời đại.

- Hệ thống lại những đánh giá đã có về nhân vật nữ trong tiểu thuyết của Nhất Linh và Khái Hưng, khảo sát kỹ lưỡng hệ thống nhân vật nữ, trên cơ sở đó phác họa diện mạo và cố gắng làm rõ được những đặc sắc tư tưởng, những độc đáo nghệ thuật của Nhất Linh và Khái Hưng từ nhân vật này.

- Nếu thực hiện được hai mục đích trên thì luận án sẽ có những đóng góp vào việc nghiên cứu văn học Việt Nam nói chung, nghiên cứu văn chương Tự lực văn đoàn nói riêng và có thể được sử dụng làm tài liệu tham khảo trong công tác giảng dạy, học tập.

7. Cấu trúc của luận án

Ngoài phần Mở đầu và Kết luận, luận án được chia làm ba chương:

Chương 1 - Những tiền đề xã hội, văn hóa và văn học

Chương 2 - Nhân vật nữ trong tiểu thuyết của Nhất Linh và Khái Hưng - diện mạo và những dấu ấn đậm nét về tư tưởng

Chương 3 - Nhân vật nữ trong tiểu thuyết của Nhất Linh và Khái Hưng - nhìn từ

nghệ thuật thể hiện

Chương 1: NHỮNG TIỀN ĐỀ XÃ HỘI, VĂN HÓA, VĂN HỌC

Tìm hiểu bối cảnh xã hội, vấn đề phụ nữ của thời đại nói chung và của Việt Nam nói riêng, những biểu hiện của vấn đề nữ quyền trên báo chí và trong văn học Việt Nam nửa đầu thế kỷ XX là tìm đến những tiền đề tạo nên thành công đó. Đúng như Trương Tửu đã quan niệm “Văn học gốc ở xã hội. Nó là biểu thị trung thành và thông minh của những luồng sống đoàn thể... Theo lẽ đó, muốn tìm bản thể văn học Việt Nam, phải truy cứu đến xã hội Việt Nam”.

1.1 Bối cảnh xã hội Việt Nam cuối thế kỷ XIX và nửa đầu thế kỷ XX

1.1.1 Tình hình xã hội

Năm 1858, thực dân Pháp nổ súng xâm lược Việt Nam. Tuy nhiên phải mất gần nửa thế kỷ sau đó, khi Phan Đình Phùng mất (1896), phong trào Cần vương lắng xuống, thực dân Pháp mới thiết lập xong bộ máy cai trị và bắt đầu tập trung khai thác, bóc lột thuộc địa. Chính sách của Pháp về chính trị, kinh tế và văn hoá đã khiến cho xã hội Việt Nam có những thay đổi lớn về chính trị, kinh tế, văn hóa, giáo dục...

Tình hình trên đây đã tạo nên trong xã hội Việt Nam sự biến động sâu sắc. Sự thay đổi quan trọng nhất trong cơ cấu xã hội Việt Nam vài thập kỷ đầu thế kỷ XX là sự xuất hiện các tầng lớp và giai cấp mới. Sự phát triển của thành thị cùng với sự xuất hiện của những giai cấp, tầng lớp mới chính là những cơ sở xã hội cần thiết cho việc tiếp thu tư tưởng mới - tư tưởng dân chủ tư sản phương Tây - ở Việt Nam.

1.1.2 Sự ảnh hưởng của văn hóa phương Tây ở Việt Nam

Ảnh hưởng của tư tưởng dân chủ tư sản phương Tây đối với xã hội Việt Nam.

Đến thế kỷ XVIII, tư tưởng dân chủ tư sản đã phát triển mạnh mẽ trên thế giới. Tư tưởng dân chủ tư sản phương Tây ảnh hưởng và tạo nên sự thay đổi mạnh ở một số nước phương Đông. Nhật Bản và Trung Quốc là những nước sớm xuất hiện trào lưu đòi cải cách chế độ, canh tân đất nước.

Qua làn sóng Tân thư, phong trào Duy tân ảnh hưởng đến Việt Nam làm dấy lên phong trào yêu nước theo khuynh hướng dân chủ tư sản đầu thế kỷ XX. Đó là phong trào Đông Du, Đông Kinh nghĩa thực, Duy tân... của các sĩ yêu nước như Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh, Trần Quý Cáp, Nguyễn Thượng Hiền, Huỳnh Thúc Kháng... Trong thời kỳ này, ở Việt Nam lưu hành tác phẩm *Văn minh tân học sách* - một tác phẩm khuyết danh - với nội dung cơ bản là đẩy mạnh việc học chữ quốc ngữ, hiệu đính sách vở, thay đổi chế độ thi cử, phát triển báo chí, cổ vũ nhân tài, khuyến khích phát triển công nghệ... nhằm mục đích “khai dân trí, chấn dân khí, hậu dân sinh”.

Ảnh hưởng trực tiếp của văn hóa phương Tây đối với xã hội Việt Nam.

Sự ảnh hưởng ấy bắt đầu từ những văn minh vật chất. Ban đầu nền văn minh phương Tây ít nhiều tạo nên sự "dị ứng" trong xã hội, những người có tinh thần yêu nước không chịu dùng hàng Tây để thể hiện tư tưởng bài Tây. Hoài Thanh, Hoài Chân đã nhận định “Sự gặp gỡ phương Tây là cuộc biến thiên lớn nhất trong lịch sử Việt Nam mấy mươi thế kỷ”. Sự *biến thiên* ấy chính là sự thay đổi sâu sắc trong xã hội Việt Nam một cách khá toàn diện, từ vật chất đến tinh thần, từ cá nhân đến cộng đồng... Nó phá vỡ những mô hình truyền thống, tạo dựng những mô hình phù hợp với tư tưởng mới.

Tư tưởng dân chủ tư sản phương Tây đã bắn phá tư tưởng truyền thống trong cộng đồng người Việt và khơi dậy ở con người một hạt nhân quan trọng vốn xưa nay bị gói kín trong hệ thống giáo lý phong kiến - đó là ý thức về con người cá nhân. Trong cuộc sống, với tư tưởng mới mẻ, con người bắt đầu quan tâm thực sự tới những sở thích, những khát vọng cá nhân.

Đó là môi trường thuận lợi cho tư tưởng giải phóng con người, nhất là giải phóng phụ nữ ở Việt Nam phát triển.

1.1.3 Ảnh hưởng của vấn đề nữ quyền và phong trào giải phóng phụ nữ trên thế giới

Vấn đề nữ quyền là một phạm trù lịch sử. Trải qua mỗi thời đại vấn đề nữ quyền được nói đến với những biểu hiện cụ thể khác nhau. Tuy vậy, vấn đề nữ quyền trong mọi thời đại về bản chất đều xuất phát từ sự bất bình đẳng nam - nữ trong đời sống xã hội.

Trong cuộc đấu tranh xã hội về quyền con người, sự tiến bộ trong nhận thức đã dẫn đến ý thức về nữ quyền, thậm chí trên thế giới đã xuất hiện một số thuyết nữ quyền. Có thể kể đến *Thuyết nữ quyền tự do*, *Thuyết nữ quyền xã hội chủ nghĩa*, *Thuyết nữ quyền Mác - xít...* (đã được trình bày cụ thể trong luận án)

Phong trào đấu tranh vì nữ quyền thật sự đáng chú ý vào nửa cuối thế kỷ XIX. Rất nhiều hội nghị được tổ chức, hiệp hội phụ nữ được thành lập, luật bảo vệ người phụ nữ được ban hành... trên thế giới.

Những sự kiện trên đây đã có ảnh hưởng nhất định đến vấn đề phụ nữ và phong trào giải phóng phụ nữ ở Việt Nam.

1.1.4 Vấn đề phụ nữ ở Việt Nam nửa đầu thế kỷ XX

Dưới thời phong kiến, người phụ nữ có vị trí cực kỳ thấp kém trong xã hội. Giáo lý phong kiến giàng buộc họ trong những luật tục hết sức khắt khe.

Đến thời Pháp thuộc, vị trí của người phụ nữ đã có những thay đổi. Tuy nhiên cuộc sống của họ vẫn là cuộc sống lầm than của những nạn nhân mới.

Sang đến những năm ba mươi của thế kỷ XX, vấn đề người phụ nữ ở Việt Nam bắt đầu được quan tâm.

1.1.4.1 Vấn đề phụ nữ trong văn học yêu nước và báo chí cách mạng ở Việt Nam nửa đầu thế kỷ XX

Một trong những lãnh tụ cách mạng quan tâm nhiều nhất đến vấn đề phụ nữ trong giai đoạn này là Phan Bội Châu. Phan Bội Châu khi viết về người phụ nữ trước hết là viết để kêu gọi họ tham gia cứu nước. Ông khơi dậy ở họ lòng tự hào của con cháu bà Trưng, Bà Triệu và khẳng định họ (người phụ nữ) có trách nhiệm, và có đủ khả năng tham gia làm cách mạng (qua các tác phẩm *Hải ngoại huyết thư*, *Tân Việt Nam*, *Bài ca kêu gọi phụ nữ*, *Việt Nam quốc sử khảo*, *Ngục trung thư*, *Tái sinh sinh*, *Trùng Quang tâm sử*, *Đề bia bà Ấu Triệu*, *Văn tế cô Giang*, *Thương tiếc nữ đồng chí Thái Thị Bôi*, *Vọng tế các đồng chí nữ cộng sản ở Nghệ Tĩnh...*). Phan Bội Châu cũng là người quan tâm nhiều nhất đến vấn đề giải phóng người phụ nữ. Người đặt lại vấn đề địa vị, vai trò người phụ nữ trong xã hội. Theo Phan Bội Châu, phụ nữ và nam giới bình đẳng với nhau về vai trò trong cuộc sống. Không những thế, Phan Bội Châu còn khẳng định vai trò cao quý của người phụ nữ vì họ là “mẹ quốc dân” (*Bài Nữ quốc dân tu tri*), là người nuôi chí cho nam giới (*Bài Kể cho con về*

lược sử của mẹ)... Từ đó, Phan Bội Châu “khẳng định quyền lợi mà người phụ nữ đáng được hưởng và phải được hưởng, trước hết là quyền sống, quyền làm người, rồi cao hơn nữa là quyền bình đẳng với nam giới, quyền công dân”.

Nguyễn Ái Quốc cũng rất chú ý đến vấn đề phụ nữ. Ngay từ khi còn hoạt động ở Pháp, Người đã quan tâm đến tình cảnh người phụ nữ ở các nước thuộc địa và chỉ ra rằng đó thật sự là những “người cùng khổ”, “những bài báo của Nguyễn Ái Quốc trong thời gian này đã cho thấy một bức tranh chân thực về đời sống của phần lớn phụ nữ ở Việt Nam”. Năm 1924, khi hoạt động ở Trung Quốc, Nguyễn Ái Quốc đã ra báo *Thanh niên* để tuyên truyền cách mạng, Người đã dành một chuyên mục (*Phụ nữ đàn*) để nói về vấn đề phụ nữ và tuyên truyền, vận động phụ nữ. Trên mục này Người nêu thực trạng cuộc sống của người phụ nữ ở Việt Nam, nêu tấm gương những người phụ nữ anh hùng trong lịch sử dân tộc, giới thiệu những tấm gương phụ nữ kiệt xuất ở một số nước trên thế giới. Từ đó, Người nói đến những tổ chức của người phụ nữ, ý thức bình quyền của phụ nữ... Năm 1928, khi hoạt động ở Thái Lan, Nguyễn Ái Quốc ra báo *Thân ái* và trên tờ báo này Người vẫn dành chuyên mục *Phụ nữ đàn* cho những vấn đề về phụ nữ.

Đáng chú ý nhất là đường lối của Đảng Cộng sản Đông dương về vấn đề phụ nữ. Đầu năm 1930, Đảng Cộng sản Đông dương ra đời không chỉ đánh dấu một bước ngoặt quan trọng trong lịch sử dân tộc Việt Nam, chấm dứt một thời kì khủng hoảng đường lối cứu nước của nhân dân Việt Nam, mà mở ra một thời kì mới trên con đường đấu tranh giải phóng phụ nữ, thực hiện bình đẳng nam nữ. Trong *Chính cương vắn tắt*, Đảng cộng sản Đông dương đã xác định vấn đề “nam nữ bình quyền” là một trong 13 chủ trương lớn của Đảng; Trong *Lời kêu gọi* của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc nhân dịp thành lập Đảng, vấn đề phụ nữ là một trong mười điều kêu gọi. Luận cương chính trị năm 1930 của Đảng cũng khẳng định một trong mười “nhiệm vụ cốt yếu của cách mạng tư sản dân quyền”, là thực hiện “nam nữ bình quyền”. Tháng 10 năm 1930, Đảng cộng sản đã ra nghị quyết của Trung ương toàn thể hội nghị về công tác Phụ nữ vận động, xác định phụ nữ là một lực lượng quan trọng chiếm một phần lớn trong giai cấp vô sản, không những bị tư sản và phong kiến bóc lột mà còn bị bó buộc bởi phong tục và lễ giáo phong kiến. Trong cao trào cách mạng 1930 - 1931, trong các khẩu hiệu đấu tranh của Đảng có nhiều khẩu hiệu đòi quyền lợi cho người phụ nữ Vấn đề phụ nữ còn được đăng tải trên nhiều tờ báo cách mạng khác như *Thùng dầu*, *Búa liềm*, *Cờ vô sản*, *Công nông binh*, *Hồn lao động*, *Người lao khổ*, *Hồn trẻ*,... trong thập kỷ 30 của thế kỷ XX.

Trong quá trình tiến hành cuộc cách mạng giải phóng dân tộc, Đảng cộng sản Việt Nam rất chú trọng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ là phụ nữ. Người phụ nữ được vận động tham gia vào nhiều tổ chức đoàn thể như công hội, nông hội, đoàn thanh niên... Từ đó, người phụ nữ có những thay đổi trong nhận thức của mình về xã hội, quyền bình đẳng giới; trách nhiệm của công dân nói chung, của người phụ nữ nói riêng đối với đất nước. Từ nhận thức đúng đắn, người phụ nữ tham gia hoạt động với tinh thần tự giác, tự nguyện. Và trên thực tế, người phụ nữ đã có những đóng góp to lớn vào sự nghiệp cách mạng giải phóng dân tộc.

1.1.4.2 Vấn đề phụ nữ trong báo chí công khai ở Việt Nam nửa đầu thế kỷ XX

Sự bừng tỉnh ý thức về con người cá nhân ở Việt Nam cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỷ

XX do chịu ảnh hưởng từ tư tưởng dân chủ phương Tây đã mang lại cho xã hội Việt Nam một luồng sinh khí mới. Vấn đề người phụ nữ - hệ quả tất yếu của sự phát triển tư tưởng này - trước và sau những năm 30 của thế kỷ XX đã trở nên sôi nổi, thu hút được sự quan tâm của đông đảo các tầng lớp nhân dân, kể cả phái cựu học và phái tân học. Báo chí, tấm gương của thời đại, bà đỡ của văn chương Việt Nam hiện đại, không thể không phản ánh vấn đề mang tính thời sự nóng hổi đó.

Nửa đầu thế kỷ XX ở Việt Nam có hàng trăm tờ báo và tạp chí, có thể kể đến những tờ báo viết bằng chữ quốc ngữ xuất bản công khai: *Đông Dương tạp chí*, *Nam Phong tạp chí*, *An Nam tạp chí*, *Hữu thanh tạp chí*, *Tiếng dân*, *Lục tỉnh tân văn*, *Hà Nội tân văn*, *Phong hoá*, *Ngày nay*, *Sài Gòn*, ... trong đó có những tờ nhật báo, tuần báo, bán nguyệt san, nguyệt san.

Chỉ tính riêng những tờ báo dành cho phụ nữ, đã có các tờ: *Nữ giới chung* (1918), *Phụ nữ tân văn* (1929 - 1935), *Phụ nữ thời đàm* (1930 - 1934), *Phụ nữ tân tiến* (1932 - 1934), *Đàn bà mới* (1934 - 1936), *Nữ lưu* (1936 - 1937), *Nữ công tạp chí* (1936 - 1938), *Việt nữ* (1937), *Phụ nữ* (1938 - 1939), *Nữ giới* (1938 - 1939), *Đàn bà* (1939 - 1945), *Bạn gái* (1941 - 1942), *Việt nữ* (1945 - 1946) ... Trên các tờ báo đó những vấn đề về người phụ nữ diễn ra hết sức sôi nổi.

Có thể nhận thấy vấn đề phụ nữ trong tôn chỉ mục đích của một số tờ báo thời kỳ này. *Phụ nữ tân tiến* nêu tôn chỉ “là cơ quan ngôn luận, đem lý tưởng sâu xa truyền bá để cùng anh chị bồi đắp non sông chia sẻ lấy phân hưởng đạo chỉ vẽ chị em trong lúc sôi nổi tân thời, đặng vững bước trên con đường văn minh tiến hóa”. Mục đích của *Phụ nữ tân tiến* là “1 - Chấn chỉnh phong hóa. 2 - Cổ động văn minh. 3 - Bình vực quyền lợi chị em” [Báo *Phụ nữ tân tiến* - 29/7/1932]. Báo *Đàn bà mới* thì xác định “*Đàn bà mới* không có ý gây xung đột giữa đàn ông và đàn bà... *Đàn bà mới* muốn sửa bỏ những hủ tục bại cũ, phá những cái mới lỗi lãng”, “Quyết đánh đổ những sức phản nghịch do cái dư luận bất chánh hoặc cái luân lý thiên vị khư khư đứng một chỗ định ngăn cản, không chịu theo sự tiến bộ trong tư tưởng và cuộc sinh hoạt của người đàn bà mới, người mới, đời mới” [Báo *Đàn bà mới* - 1/12/1934]...

Tuy nhiên, nói đến vấn đề phụ nữ một cách tập trung và được hưởng ứng hào hứng nhất phải kể đến *Phụ nữ tân văn*. Đây là diễn đàn, là nơi tập hợp những ý kiến, những quan điểm khác nhau về vấn đề phụ nữ.

1.2 Những tiền đề trong văn học Việt Nam đầu thế kỷ XX

1.2.1 Sự khởi sắc của các tác giả nữ - một biểu hiện của vấn đề nữ quyền

Sự khởi sắc của các tác giả nữ cũng có thể được nhìn nhận như một dấu hiệu của phong trào phụ nữ, của vấn đề nữ quyền trong xã hội Việt Nam giai đoạn cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX.

Nếu như trước kia văn học dường như là một lãnh địa dành riêng cho nam giới, những tài năng như Đoàn Thị Điểm, Bà huyện Thanh Quan, Hồ Xuân Hương trở thành những hiện tượng đột biến, thì đến cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX tác phẩm văn học của các tác giả nữ xuất hiện ngày càng nhiều. Một đội ngũ nhà văn nữ xuất hiện và ngày càng được đón nhận tự nhiên hơn. Có thể nhận thấy sự đón nhận tự nhiên ấy bộc lộ tâm lý thừa nhận của độc giả, của xã hội về sự bình đẳng của con người trong mọi lĩnh vực.

Có lẽ chưa bao giờ người ta thấy các tác giả nữ xuất hiện đông đảo và hăng hái như thế. Những tên tuổi đã “*vang bóng một thời*” như Mai Am, Cao Ngọc Anh, Sương Nguyệt Anh, Vân Đài, Ngân Giang, Thu Hồng, Nhân Khanh, Trần Ngọc Lâu, Nguyễn Thị Mạnh Mạnh, Sầm Phố, Tương Phố, Đạm Phương, Hằng Phương, Mộng Sơn, Anh Thơ, Phạm Thị Trinh, Mộng Tuyết ... (trong luận án chúng tôi điếm qua một số gương mặt tiêu biểu).

1.2.2 Nhân vật nữ trong tiểu thuyết vài thập kỷ trước Tự lực văn đoàn

Chúng tôi quan tâm đến nhân vật nữ trong tiểu thuyết vài thập kỷ trước Tự lực văn đoàn với mục đích tìm kiếm ở đó những tiền đề cho nhân vật nữ trong tiểu thuyết sau này của văn học Việt Nam nói chung, của Nhất Linh và Khái Hưng nói riêng. Nói cách khác, nhân vật nữ trong tiểu thuyết của Nhất Linh, Khái Hưng rất có thể tiếp thu ít nhiều ảnh hưởng từ hình ảnh người phụ nữ của văn học trước Tự lực văn đoàn. Có thể điếm qua một số tác phẩm tiêu biểu sau đây:

* *Trùng Quang tâm sử* là tiểu thuyết đáng chú ý nhất của Phan Bội Châu. Nhân vật nữ được phản ánh với tư cách là những người anh hùng, do đó điều tác giả quan tâm nhất chính là thể hiện được phẩm chất anh hùng của nhân vật.

Nổi bật trong tác phẩm là hình ảnh cô Chí, cô Triệu, cô Liên. Những con người này, trước hết vì thù riêng mà đánh giặc, họ gắn bó và trở thành đồng chí của nhau từ sự tương đồng về cảnh ngộ, sự gặp nhau trong chí hướng.

Mâu thuẫn được đặt ra trong tác phẩm đó là mâu thuẫn của một cá nhân với kẻ thù tàn bạo. Nhưng đặt những cá nhân ấy bên nhau người ta nhận thấy một mâu thuẫn lớn hơn: mâu thuẫn giữa dân tộc làm than và quân xâm lược. Vì quan sát và bộc lộ con người trong mâu thuẫn cơ bản này nên nữ tính của nhân vật tuy vẫn còn nhưng đã được lược đi tối đa. Ranh giới giữa phụ nữ và nam giới gần như bị xóa nhòa; chức năng giới tính mờ đi...

* *Tố Tâm* (Hoàng Ngọc Phách - viết xong năm 1922) được đánh giá là tác phẩm mở đầu cho khuynh hướng tiểu thuyết lãng mạn ở Việt Nam. Chỉ nói riêng về nhân vật nữ: Nếu như trong văn chương truyền thống, các cô gái đều lấy người chồng (như ý) và có được hạnh phúc, thì ở đây sự dang dở trong tình yêu là một *cái mới*. Người phụ nữ trong văn chương truyền thống *cứng* trong những khuôn đúc bao nhiêu, thì *Tố Tâm mềm* bấy nhiêu. Con người của *Tố Tâm* bắt đầu trượt ra khỏi khuôn hình truyền thống. Thành công và dấu ấn sâu đậm nhất mà Hoàng Ngọc Phách đã tạo nên chính là những tìm tòi, khám phá, phân tích thể nghiệm về thế giới tinh thần con người. Cái chất lâm ly, lãng mạn; cái mới mẻ, hấp dẫn cũng từ đó mà ra. Trí tò mò của người đọc bị kích thích bởi những tình huống éo le; sự phấn khích của người đọc được khơi dậy bởi những diễn biến bí mật trong tâm hồn được hé mở. Người ta thấy trong những điều mới lạ ấy có cảm xúc gần gũi của chính mình... Sức hấp dẫn ghê gớm của tác phẩm khi đó khiến người ta không nhận ra những hạn chế của nhà văn (lối văn biền ngẫu, từ ngữ khuôn sáo, cách giải phẫu tâm lý mạnh tay dẫn đến sự xuất hiện quá lộ liễu của tác giả...).

* *Giọt lệ sông Hương* (Tác giả: Tam Lang Vũ Đình Chí, Tân Dân thư quán xuất bản năm 1930) là tác phẩm được thể hiện dưới hình thức hồi ức của một người con gái đang mang trọng bệnh sắp đến phút lâm chung. Ngoài phần mở đầu, tác phẩm được chia làm 8 chương kể về cuộc đời với nỗi thăng trầm, sâu thẳm của Minh Châu, nhân vật nữ chính trong tác phẩm.

Tác phẩm còn nhiều hạn chế, nhưng đã có những thành công. Đó là cái mới về giọng điệu, ngôi kể; mới về bố cục; mới về đối tượng miêu tả... Đặc biệt, tác phẩm thể hiện tư tưởng và chứa đựng nhiều tuyên ngôn phản kháng nền luân lý phong kiến xưa cũ.

Trước hết, đây là câu chuyện của những bi kịch. Cuộc đời bà mẹ Minh Châu là một bi kịch. Bà là nạn nhân của sự lừa gạt, sự cưỡng đoạt; bà còn là nạn nhân của xã hội phong kiến mà phong hóa "nhẹ ở bên tình mà nặng ở bên lý" đến nỗi phải "đoạn tuyệt tơ tình, lạt đàn tan ghé". Cuộc đời Minh Châu lại là một bi kịch khác. Bi kịch của con người bị tước đoạt quyền làm mẹ, làm vợ; bi kịch vì không lấy được người mình yêu. Ngay trong tác phẩm đã có sự chuyển đổi bi kịch (từ bi kịch của mẹ - bi kịch hiện thực, đến bi kịch của con - bi kịch pha trộn màu sắc hiện thực và lãng mạn). Bi kịch của Minh Châu là kiểu bi kịch của người xây mộng rồi vỡ mộng trong văn chương lãng mạn.

Người đọc có thể nhận thấy tính quá độ từ *Tố Tâm* của Hoàng Ngọc Phách đến những *Đoạn tuyệt* hay *Nửa chừng xuân*... qua *Giọt lệ sông Hương* khá rõ.

* *Mảnh trăng thu* (Tác giả: Bửu Đình, đăng trên *Phụ nữ tân văn* - 1930). Có lẽ đây là tác phẩm khá hấp dẫn đối với người đọc lúc bấy giờ. Một chuyện tình, một số phận éo le được tái hiện với hàng loạt tình tiết ly kỳ, phức tạp. Tác phẩm mang màu sắc trinh thám.

Cũng giống như *Giọt lệ sông Hương*, tác phẩm *Mảnh trăng thu* của Bửu Đình còn nhiều hạn chế. Kết cấu không mới, có nhiều chi tiết vụng về. Mạch chuyện không thống nhất.

Tuy nhiên, tác phẩm có những giá trị, trong đó hình tượng nhân vật nữ ít nhiều tạo nên dấu ấn đối với người đọc. Trước hết là vẻ đẹp mang màu sắc truyền thống của mẫu hình người phụ nữ tiết liệt. Bên cạnh đó là vẻ đẹp mới mẻ, vẻ đẹp của người phụ nữ hành động quyết liệt vì danh dự, nhân phẩm. Kiểu nhân vật nữ như Kiều Tiên là kiểu nhân vật hành động, thậm chí hành động có thủ đoạn (giống nhân vật nữ của Khải Hưng sau này).

1.3 Tự lực văn đoàn với vấn đề phụ nữ

1.3.1 Tổ chức Tự lực văn đoàn

(Phần này chúng tôi giới thiệu về tổ chức Tự lực văn đoàn và những tôn chỉ, mục đích của họ).

1.3.2 Thái độ của Tự lực văn đoàn về vấn đề phụ nữ

Tư tưởng, thái độ của Tự lực văn đoàn đối với vấn đề phụ nữ đã được thể hiện phần nào trong những điều tôn chỉ. Từ nội dung các tiểu thuyết của Nhất Linh, Khải Hưng, Hoàng Đạo nhìn lại 10 điều tôn chỉ có thể nhận thấy vấn đề phụ nữ đã được định hướng ở điều 5 (Lúc nào cũng mới, trẻ, yêu đời, có chí phấn đấu và tin ở sự tiến bộ), điều 7 (Trọng tự do cá nhân), điều 8 (Làm cho người ta biết rằng đạo Khổng không hợp thời nữa).

Vấn đề phụ nữ được thể hiện trên *Phong hóa*, *Ngày nay* - những cơ quan ngôn luận của Tự lực văn đoàn.

Chương 2: NHÂN VẬT NỮ TRONG TIỂU THUYẾT CỦA NHẤT LINH VÀ KHÁI HƯNG - DIỆN MẠO VÀ NHỮNG DẤU ẤN ĐẠM NÉT VỀ TƯ TƯỞNG

2.1 Diện mạo thế giới nhân vật nữ trong tiểu thuyết của Nhất Linh và Khải Hưng

Phụ nữ - đó thực sự là một thế giới đa sắc trong tiểu thuyết của Nhất Linh và Khải Hưng. Với cái nhìn khái quát có thể nhận thấy nhân vật nữ trong tiểu thuyết của Nhất Linh

và Khái Hưng tồn tại trong diện mạo cơ bản sau:

2.1.1 Một thế giới nhân vật đông đảo, đa dạng

Tiểu thuyết của Nhất Linh và Khái Hưng có hệ thống nhân vật đông đảo và đa dạng. Theo thống kê thì trong tiểu thuyết của Nhất Linh và Khái Hưng (thuộc phạm vi nghiên cứu của chúng tôi) đã có tới 264 nhân vật nữ, 326 nhân vật nam. Một số tác phẩm số lượng nhân vật nữ lên đến hàng chục người (*Đoạn tuyệt*: 21, *Bướm trắng*: 21, *Thoát ly*: 20, *Thừa tự*: 29...), có những tác phẩm nhân vật nữ nhiều hơn nhân vật nam (*Đoạn tuyệt*, *Nắng thu*, *Lạnh lùng*, *Nửa chừng xuân*, *Trống mái*).

Có thể nhận diện thế giới nhân vật nữ trong tiểu thuyết của Nhất Linh và Khái Hưng qua rất nhiều tiêu chí khác nhau. Căn cứ vào *địa vị xã hội* có nhân vật phụ nữ thượng lưu - trung lưu - hạ lưu; căn cứ trên *khuyň hướng tư tưởng* có nhân vật nữ bảo thủ - cấp tiến; căn cứ trên *lập trường đạo đức* có nhân vật nữ khẳng định, ca ngợi - phủ định, phê phán; căn cứ vào *tiêu chí thẩm mỹ* có nhân vật đẹp - xấu (về hình thức); căn cứ vào *trạng thái tâm lý, tinh thần* có nhân vật sung sướng - đau khổ, nhân vật lạc quan - bi quan; căn cứ vào *tính cách* có nhân vật sâu sắc - hời hợt, nhân vật mạnh mẽ - yếu đuối; căn cứ vào *phẩm chất* có nhân vật tốt - xấu; căn cứ vào *tuổi tác* có nhân vật già - trẻ; căn cứ vào *điều kiện sống* có nhân vật nhàn hạ, thanh thoi - nhọc nhằn, vất vả; căn cứ vào *động cơ, ý thức hành động* có nhân vật vị kỷ - vị tha; căn cứ vào *kết quả hành động* có nhân vật thành công - thất bại...

2.1.2 Thế giới của những mối quan hệ phong phú và phức tạp

Nhân vật nữ trong tiểu thuyết của Nhất Linh và Khái Hưng thường được đặt trong nhiều mối quan hệ (ví dụ: Loan (*Đoạn tuyệt*) có 16 mối quan hệ khác nhau; Nhung (*Lạnh lùng*) có 14 mối quan hệ; trong *Nửa chừng xuân* (Khái Hưng), Mai cũng được đặt trong 13 mối quan hệ...). Các nhà văn có khi tập trung khai thác một vài mối quan hệ để làm nổi bật tư tưởng chính trong tác phẩm. Đó là những mối quan hệ để lại dấu ấn đậm nét, chi phối mạnh đến số phận nhân vật. Trong khi đó, một số mối quan hệ vốn rất quan trọng khác bị triệt tiêu hoặc đơn giản hoá. Đây có thể nói là một đặc điểm của nhân vật trong tiểu thuyết luận đề.

Sự sinh động của những chân dung ấy chắc chắn được góp phần bởi những mối quan hệ phong phú. Như vậy, nếu như trong văn chương truyền thống, con người tồn tại trong những mối quan hệ giản đơn và rạch ròi bởi cách phân định nhân vật theo tuyến, theo cực của các tác giả (kiểu nhân vật *tốt - xấu*, kiểu quan hệ *tốt - tốt, xấu - xấu*), thì đến tiểu thuyết Tự lực văn đoàn con người được đặt trong những mối quan hệ phức tạp hơn. Quan hệ của con người giờ đây trở thành một cơ sở để quan sát, thành một trong những tiêu chí để đánh giá con người.

2.1.3 Một thế giới tồn tại trong những xung đột

2.1.3.1 Những hình thức (kiểu) xung đột

Xung đột khởi nguồn từ những mâu thuẫn. Nhìn vào thế giới người phụ nữ trong tiểu thuyết của Nhất Linh và Khái Hưng có thể nhận thấy một số mâu thuẫn cơ bản sau:

- Mâu thuẫn trong một cộng đồng (gia đình, xã hội ...).
- Mâu thuẫn trong một cá nhân.

Từ những mâu thuẫn đó dẫn đến các hình thức xung đột:

- Xung đột bên ngoài: xung đột giữa một cá nhân với cá nhân, giữa một cá nhân với

một phe phái, giữa các phe phái với nhau...

- Xung đột bên trong (xung đột trong một cá nhân).

Ở hầu hết nhân vật nữ chính (và một số nhân vật phụ) trong tiểu thuyết của Nhất Linh và Khái Hưng đều tồn tại một hoặc cả hai hình thức xung đột nói trên. Đặt nhân vật trong những xung đột chính là cách để từ đó các nhà văn phát biểu tư tưởng của mình.

2.1.3.2 Xung đột dẫn đến sự thay đổi trong một số mối quan hệ truyền thống

Khi tiếp xúc với những tư tưởng mới của thời đại, không chỉ có những mối quan hệ xã hội ở người phụ nữ được mở rộng mà tính chất của nhiều mối quan hệ cũng thay đổi. Những ảnh hưởng rất mạnh từ tư tưởng hiện đại phương Tây đã khiến cho xã hội Việt Nam thay đổi, sự thay đổi diễn ra ngay trong quan hệ truyền thống vốn đã định hình từ lâu.

Thông qua việc dàn dựng những cuộc đối đầu và đối thoại, các nhà tiểu thuyết muốn cho người đọc nhận ra trật tự trong xã hội đã có nhiều thay đổi. Không còn sự áp đặt một chiều theo kiểu trên - dưới, lớn - nhỏ, ...

Có thể nhận thấy điều đó qua một số mối quan hệ của Loan (*Đoạn tuyệt*), Mai (*Nửa chừng xuân*), Nhung (*Lạnh lùng*), ...

Trong cuộc sống và văn chương trước Tự lực văn đoàn người ta thường nói về các nhân vật *gái đĩ* với một thái độ phủ nhận, coi đó là phường "bán phần buôn hương", "liều ngô hoa tường" ... thì trong tiểu thuyết của Nhất Linh và Khái Hưng các nhân vật này hiện lên với những nét khác biệt. Hầu hết đó là những người phụ nữ xinh đẹp, nhí nhảnh đáng yêu như Nhung (*Gánh hàng hoa*), Tuyết (*Đời mưa gió*), Xuyên (*Gia đình*), ... Nhung không chỉ có thế, đã xuất hiện những *gái đĩ* đáng thương như Mùi (*Bướm trắng*), đáng trọng như Diên (*Nửa chừng xuân*), đáng để người ta đắm say như Tuyết (*Đời mưa gió*)... Cách nói của các tác giả về loại người này cũng không còn gay gắt, miệt thị, mà trái lại, coi họ bình đẳng với mọi người. Sự xoá nhoà khoảng cách giữa người phụ nữ đoan trang, trong trắng với người phụ nữ giang hồ đã phần nào chứng minh rằng có một mối quan hệ truyền thống đã thay đổi.

2.1.4 Một thế giới bị phân hoá

Xã hội Việt Nam nửa đầu thế kỷ XX chuyển mình rất mạnh theo chiều hướng Âu hoá, sự thay đổi ấy dẫn đến sự phân hoá mạnh mẽ trong toàn xã hội. Về cơ bản xã hội bao giờ cũng được chia làm hai nửa: trên (giàu, thượng lưu, thống trị ...) và dưới (nghèo, hạ lưu, bị trị ...). Yếu tố để phân biệt tầng lớp trên với tầng lớp dưới đó là sự khác biệt về cuộc sống vật chất, là lối sống phong lưu, trường giả và những quan hệ xã hội tương ứng. Sự phân hoá diễn ra ở mỗi tầng lớp đó là khác nhau.

- Một số vẫn chú trọng đến việc duy trì trật tự, quyền lợi trong gia đình phong kiến và bảo vệ giáo lý phong kiến (chủ yếu là vợ của bộ phận quan lại cũ). Bộ phận này không chịu sự chi phối nhiều của những tư tưởng mới trong xã hội.

- Một số khác chạy theo danh vọng, chú trọng kiếm tiền làm giàu hoặc thoả mãn dục vọng cá nhân. Đây là bộ phận mà trong tư tưởng của họ có sự giao thoa cũ - mới khá rõ.

- Một bộ phận sống thanh thoi nhàn tản hưởng lạc, hoặc cố gắng làm mới mình cho phù hợp với xu hướng Âu hoá của xã hội (chủ yếu là vợ của bộ phận quan lại mới, các quan chức Tây học hay những cô gái mới). Đây thực sự là sản phẩm của nền văn học Âu Tây hiện diện trong xã hội Việt Nam giai đoạn này.

Ngoài những bộ phận chính trên đây còn có thể kể đến những nạn nhân bất đắc dĩ thuộc về tầng lớp trên như Loan (*Đoạn tuyệt*), Nhung (*Lạnh lùng*), Mai (*Nửa chừng xuân*) ... ; hoặc một số người phụ nữ tách ra theo một nhánh riêng nhưng còn có phần lạc lõng như Vân, Bảo (*Gia đình*).

2.2 Những dấu ấn đậm nét về tư tưởng

Viết về con người nói chung, người phụ nữ nói riêng, văn học hướng tới sự tìm kiếm, khám phá những giá trị mới trong phẩm chất, những diễn biến mới trong thân phận của họ. Tạo nên sự khác biệt về tài năng và tầm vóc tư tưởng của mỗi nhà văn chính là khả năng khai thác, khám phá, phản ánh hai vấn đề này. Cũng từ đó người đọc có thể nhận thấy sự khác biệt về giá trị nhân bản, nhân văn hay nhân đạo của mỗi tác phẩm văn chương, hay của mỗi nhà văn khi viết về con người.

Nét đặc sắc tư tưởng của Nhất Linh và Khái Hưng trong tiểu thuyết thời kì Tự lực văn đoàn không nằm ngoài phạm vi nói trên.

2.2.1 Phát hiện những giá trị mới ở người phụ nữ

Nhất Linh và Khái Hưng đã phát hiện thấy ở người phụ nữ những vẻ đẹp mới. Đó là *vẻ đẹp tinh thần* của những con người dám sống cho khát vọng và *vẻ đẹp của thân thể* với ý nghĩa tôn vinh giá trị người phụ nữ.

2.2.1.1 Về đẹp tinh thần

a. Người phụ nữ mới ý thức rất rõ mình có quyền sống của một cá nhân

Trong tiểu thuyết của Nhất Linh, Khái Hưng, người phụ nữ đã có ý thức sâu sắc về quyền cá nhân, điều này chi phối tư tưởng và hành động của họ hết sức mạnh mẽ. Ý thức mình là một cá nhân nên người phụ nữ đòi được sống cho mình, vì mình; đòi quyền tự do hành động, tự quyết định cuộc sống, số phận của mình.

Với ý thức về quyền cá nhân, người phụ nữ đã bắt đầu nhận ra sự ngột ngạt trong nếp sống đại gia đình phong kiến; nhận ra sự bất công, sự chà đạp nhân phẩm và tước đoạt cuộc sống của con người. Các nàng dâu so sánh mình với bà mẹ chồng, phụ nữ so sánh mình với nam giới và nhận ra sự bất bình đẳng trong quan hệ người với người; họ nhìn ra cuộc sống xã hội bên ngoài và thấy sự chật trội, tù túng trong cuộc sống gia đình; họ hướng tới tình yêu tự do và thấy sự gò bó, trói buộc vô nhân đạo của giáo lý phong kiến trong hôn nhân ép buộc, gả bán...

Ý thức về quyền cá nhân khiến cho người phụ nữ không dừng lại trong nhận thức, trong những tuyên ngôn, họ hành động và hành động một cách quyết liệt để có thể sống với những khát vọng của mình.

b. Con người cá nhân đấu tranh cho khát vọng hạnh phúc, bình đẳng và tự do

** Đó là những người phụ nữ dám sống cho khát vọng bình đẳng*

Khát vọng về sự bình đẳng chỉ xuất hiện khi con người ta ý thức tương đối đầy đủ về nhân quyền. Thật xác đáng khi có nhiều nhà nghiên cứu cùng thống nhất khẳng định rằng "tiểu thuyết Tự lực văn đoàn là bản tuyên ngôn nhân quyền bằng nghệ thuật". Gắn liền với vấn đề nhân quyền là vấn đề bình đẳng giới. Người phụ nữ của Nhất Linh và Khái Hưng là con người dám đấu tranh để có được cái quyền ấy. Có thể thấy điều đó ở Hiền (*Trống mái*), Nhung (*Gánh hàng hoa*), Tuyết (*Đời mưa gió*), Loan (*Đoạn tuyệt*), ...

** Đó là những người phụ nữ dám sống khát vọng tự do, khát vọng được giải phóng.*

Có thể hiểu tự do là không bị giàng buộc, bị lệ thuộc, được sống theo ý mình, làm

những điều mình muốn... Điều đó không có nghĩa là con người chỉ có tự do khi thoát ly khỏi tất cả các mối quan hệ, mà trái lại, tự do chính là khi con người làm chủ được những mối quan hệ ấy.

Giải phóng con người đạt đến đỉnh cao khi nó hướng đến giải phóng cá tính. Giải phóng cá tính chính là giải phóng con người một cách triệt để. Giải phóng phụ nữ một cách triệt để ở đây có thể hiểu không chỉ giải phóng người phụ nữ khỏi sự áp chế của gia đình, mà đó là sự giải phóng toàn diện cả tinh thần và thể xác. Để người phụ nữ được tự do, được sống với những khát vọng của họ, trong bất luận hoàn cảnh nào - đó mới thực sự là giải phóng một cách triệt để.

** Đó là những người phụ nữ dám sống cho những khát vọng về hạnh phúc.*

Khát vọng hạnh phúc là khát vọng mãnh liệt và tự nhiên nhất của con người nói chung và người phụ nữ nói riêng. Nhân vật nữ trong tiểu thuyết của Nhất Linh, Khái Hưng vẫn tiếp tục mang trong mình những khát vọng hạnh phúc của người phụ nữ trong quá khứ nhưng với một ý thức mới, một thái độ mới. Tư tưởng và ý thức tự do của quyền cá nhân thực sự là một động lực mới tiếp sức cho họ trong cuộc sống.

Trước hết, đó là dám sống cho khát vọng hạnh phúc trong tình yêu lứa đôi. Nhân vật nữ trong tiểu thuyết của Nhất Linh và Khái Hưng đã có ý thức rất khác đối với tình yêu. Trong những mối tình muôn màu muôn sắc của Lan - Ngọc (*Hồn bướm mơ tiên*), Mai - Lộc (*Nửa chừng xuân*), Hồng - Lương (*Thoát ly*), Lan - Nam (*Đẹp*), Loan - Dũng (*Đoạn tuyệt, Đôi bạn*), Trâm - Phong (*Nắng thu*), ... người đọc đều có thể nhận thấy ở đó khát vọng mãnh liệt. Không chỉ chủ động để có được tình yêu mà có khi họ còn sẵn sàng sống chết vì tình yêu ấy.

Đó còn là khát vọng về hạnh phúc gia đình. Người phụ nữ dám sống cho những khát vọng về hạnh phúc gia đình của Nhất Linh và Khái Hưng có sự vận động khá rõ. Cái dám sống của con người ấy ban đầu là còn là sự chịu đựng để có được hạnh phúc nhưng về sau là cuộc tranh đấu quyết liệt.

Khát vọng hạnh phúc của người phụ nữ còn là khát vọng được yêu, được thoả mãn cả về tinh thần và thể xác. Các nhà tiểu thuyết Tự lực văn đoàn đã quan tâm đến khát vọng rất Con Người của người phụ nữ (ví dụ: Nhung - *Lạnh lùng*).

2.2.1.2 Về đẹp thân thể

Sự phát triển của văn hóa xã hội đến một trình độ nhận thức nào đó giúp người ta thừa nhận vẻ đẹp thân thể của người phụ nữ thực sự là một giá trị trong cuộc sống.

Trong ca dao xưa, với sự tỏ chiết của tư tưởng phong kiến, thân thể người phụ nữ chưa được quan tâm nhiều, vì thế họ hiện ra với những nét phác họa về hình thể rất giản dị (nhưng không kém phần tài tình).

Đến thời kì văn học 1930 - 1945 cách đây ba phần tư thế kỉ, các nhà văn đã chú ý đến việc miêu tả vẻ đẹp hình thể người phụ nữ. Tuy nhiên, ý thức miêu tả vẻ đẹp ấy ở mỗi bộ phận văn học là khác nhau.

Trong văn học hiện thực phê phán, đó thường là vẻ đẹp của người lao động gắn liền với hoàn cảnh, cảnh ngộ nào đó

Trong tiểu thuyết Tự lực văn đoàn, với ý thức rõ rệt hơn bao giờ hết về giá trị người phụ nữ, các nhà văn khi miêu tả vẻ đẹp thân thể của họ không ngần ngại thể hiện sự tôn

vinh và trân trọng. Có thể nhận thấy vẻ đẹp thân thể của người phụ nữ trong văn học Tự lực văn đoàn nói chung và tiểu thuyết của Nhất Linh, Khái Hưng nói riêng qua hai đặc điểm sau đây:

Thứ nhất, vẻ đẹp thân thể của người phụ nữ là sự kết hợp hài hòa giữa nét đẹp truyền thống và hiện đại. Vẫn là vẻ đẹp của mái tóc dài, làn da trắng, đôi mắt đen... nhưng được tôn lên bởi son, phấn mà người phụ nữ đã có ý thức trang điểm cho mình. Vẻ đẹp thân thể ấy thường được đặt trong một không gian thơ mộng và lãng mạn.

Thứ hai, vẻ đẹp thân thể người phụ nữ trở nên quyến rũ hơn bởi sự bộc lộ rõ rệt của sắc dục. Biểu hiện sắc dục thân thể đã trở thành một đặc điểm của vẻ đẹp nữ tính. Vẻ đẹp này được thể hiện rất rõ ở Hiền (*Trống mái*), Thoa (*Gia đình*)... Thế giới nhân vật nữ của Nhất Linh và Khái Hưng là thế giới không ít người đẹp. Các tác giả cũng không ít lần thể hiện vẻ đẹp thân thể người phụ nữ trong sự chi phối của sắc dục chỉ qua một nét hình thể nào đó. Trong các tác phẩm người đọc có thể thấy xuất hiện nhan nhản những “thân hình vừa thướt tha vừa nở nang”, “nước da hồng hào”, “cặp môi tươi thắm”, “hai má đỏ hồng”, “đôi má hồng hào”, “hai bàn tay tròn trĩnh”, “cái cổ tròn trắng mịn”, “cái ngực nở nang như chứa đầy sinh lực”, “ngực nở nang bụng thon nhỏ, thân cao dong”, “tầm thân nở nang cân đối, tầm vóc thon thon”, ...

Không chỉ có thế, sắc dục còn xuất hiện ở những so sánh, liên tưởng hoặc những điểm nhấn có chủ ý của nhà văn, gợi nên ít nhiều cảm giác ham muốn mang màu sắc nhục thể ở người đọc.

Nhan vật nữ trong tiểu thuyết của Nhất Linh và Khái Hưng là những con người tự ý thức về giá trị của cái Đẹp ngoại hình. Tự ý thức và tự hào về vẻ đẹp của mình có lẽ đến con người trong tiểu thuyết Tự lực văn đoàn mới được khẳng định một cách mạnh mẽ. Điều đó không chỉ khẳng định cái đẹp hình thể đã được quan tâm nhiều hơn (quan niệm “cái nét đánh chết cái đẹp” đã bắt đầu không còn nguyên giá trị nữa), mà nó còn cho thấy trong tư tưởng người phụ nữ đã có sự đột biến, sự bùng phát ý thức mới mẻ về giá trị của bản thân.

2.2.2 Phát hiện những nét bi kịch mới ở người phụ nữ

2.2.2.1 Quyền sống của cá nhân bị tước đoạt, bị chà đạp thô bạo

Nói đến con người bị tước đoạt quyền cá nhân là nói đến con người bị tước đi quyền sống như một nhân vị độc lập, bị tước đi quyền bình đẳng, quyền tự do và quyền được mưu cầu hạnh phúc. Họ chỉ có thể là những con người yếu đuối, bất lực và cam chịu, con người không dám sống cho khát vọng. Có thể nhìn thấy họ trong hai hình ảnh khá rõ nét:

Trước hết, đó là lớp người cũ - những con người không biết đến (hoặc không dám sống) quyền sống của một cá nhân. Họ là sản phẩm rất đặc trưng của nền giáo dục mà nền tảng đạo đức là luân lý, đạo lý phong kiến. Họ chính là những bà Án (*Nửa chừng xuân, Lạnh lùng, Gia đình*), bà Phan Lợi, bà Đạo, bà Huyện Tịch, bà Cả Toại, bà Chánh (*Đoạn tuyệt*), bà Phủ (*Đời mưa gió*), bà Hàn Đạm (*Nắng thu*), bà Nghị (*Bướm trắng*), những bà cô, bà dì... Nếu dùng những diễn biến tâm lý và những khát vọng thường có của con người để nhìn lại quá khứ thì có thể chia lớp người này làm hai bộ phận.

Bộ phận thứ nhất là những người phụ nữ toàn tâm toàn ý sống theo những lời giáo huấn, mặc nhiên coi những lời răn dạy trong xã hội “nam tôn nữ ti”, “nam quý nữ tiện” là đúng đắn, họ không bao giờ biết đến những quyền lợi thật sự của một cá nhân. Ở những con người này ý thức về quyền

sống của một cá nhân đã bị triệt tiêu từ trong trứng nước và họ trở thành đệ tử thực sự của lễ giáo phong kiến. Quyền lợi của họ hòa trong quyền lợi của gia đình, dòng tộc nhà chồng.

Bộ phận thứ hai là những con người đã từng nhận ra quyền sống của một cá nhân, đã từng sống trong những khát vọng nhưng không dám sống hoặc không đủ sức đấu tranh cho những khát vọng ấy. Có thể nhìn thấy trong quá khứ của họ hình ảnh một Cả Đạm, Minh Nguyệt, hay Nhung, Loan, Mai, Hồng... Có thể họ cũng đã từng bị mẹ chồng áp chế, bị ghì trói trong những khuôn khổ chật chội, ngột ngạt của giáo lý phong kiến; họ cũng có thể đã từng vất vả như Nhung trong nỗi thèm khát hạnh phúc, trong những đòi hỏi thỏa mãn của xác thịt; và có thể họ cũng đã từng khao khát được tự do, được giải phóng, được tôn trọng... Nhưng chỉ có điều họ đã không dám sống thật với con người mình, không dám hay không thể đấu tranh vì nó. “Khắc kỉ phục lễ”, dần dần họ trở nên như con người họ ngày hôm nay: những người mẹ chồng, bà cô, bà dì hà khắc, những đại diện của lễ giáo phong kiến nghiệt ngã. Từ tư cách nạn nhân họ trở thành tội nhân trong việc dùng trật tự phong kiến để trói buộc, dùng quyền lực phong kiến để chà đạp nhân phẩm con người.

Thứ hai, họ là những cô gái mới nhưng yếu đuối như Cả Đạm, Minh Nguyệt (*Đoạn tuyệt*), Hồng (*Thoát ly*) và phần nào ở Nhung (*Lạnh lùng*), Liên (*Gánh hàng hoa*). Họ phải đối mặt với những bà mẹ chồng, những người di ghẻ cay nghiệt, tàn nhẫn, thậm chí là độc ác. Họ còn phải đối mặt với những khuôn phép của đạo lý, giáo lý phong kiến ... Vì yếu đuối nên họ không dám đấu tranh, hoặc đấu tranh không mạnh mẽ để rồi cuộc đời của họ kết thúc trong bi kịch hoặc ít nhiều có tính bi kịch. Minh Nguyệt chọn ngay một cách để thoát khỏi sự đày đọa của gia đình nhà chồng mà đại diện là bà mẹ chồng độc ác là tự tử. Cả Đạm cố gắng làm một người con dâu ngoan ngoãn ở trong vòng khuôn phép nhưng cuối cùng cũng chết trong nỗi ai oán của một thân phận khốn khổ. Liên (*Gánh hàng hoa*) cố níu giữ hạnh phúc trong cay đắng, xót xa. Ở Liên người đọc nhận thấy đức hi sinh, tình thương mãnh liệt đối với chồng nhưng hạnh phúc chưa chắc sẽ đến với con người này.

2.2.2.2 Tình trạng bị kỳ thị của con người dám sống cho khát vọng

Đó là những con người như Loan (*Đoạn tuyệt*), Mai (*Nửa chừng xuân*), Lan (*Hồn bướm mơ tiên*), Nhung (*Gánh hàng hoa*), Tuyết (*Đời mưa gió*), Hào (*Bản khoán*), Hiền (*Trống mái*)... Với ý thức tự do và bằng hành động quyết liệt, họ ít nhiều thực hiện được mục đích của mình, và phần nào đắc ý. Họ không còn bị ràng buộc và đè nén, không bị chà đạp lên nhân phẩm. Họ được “tự do hành động như sở thích”, thực sự đã “sống”, “được sống” như họ muốn (hoặc gần như thế).

Tuy vậy, nhìn vào cuộc sống của họ, ta thấy họ đã trả cho những phút giây “được sống” ấy cái giá không nhỏ.

Chương 3: NHÂN VẬT NỮ TRONG TIỂU THUYẾT CỦA NHẤT LINH VÀ KHÁI HUNG - NHÌN TỪ NGHỆ THUẬT THỂ HIỆN

Gắn với những đặc điểm, diện mạo, những giá trị tư tưởng đã được nói tới ở trên, chúng tôi tìm kiếm, khẳng định những thành công và hạn chế của Nhất Linh, Khải Hưng về nghệ thuật tiểu thuyết ở một số phương diện mà theo chúng tôi là đáng quan tâm nhất.

3.1 Khuynh hướng mô tả trực quan trong thể hiện ngoại hình nhân vật

3.1.1 Phương thức mô tả trực quan

Hình thức trước hết là vẻ đẹp hình thể của người phụ nữ. Trong văn học từ xưa đến nay, con người vẫn không ngừng cảm hứng ca ngợi vẻ đẹp này.

Trong văn học trung đại đó là vẻ đẹp đã được ước lệ hóa, người ta chỉ có thể “cảm thấy” chứ không “thấy”. Nó (vẻ đẹp) lí tưởng trong khuôn hình ước lệ mà ngày nay đã không còn phù hợp nữa.

Trong văn học hiện thực phê phán, tả thực cũng đã phát huy hiệu quả của nó. Nhưng các nhà văn hiện thực phê phán chủ yếu dùng phương thức mô tả trực quan để vẽ ra những bức chân dung xấu xí, quê mùa nhiều hơn là những bức chân dung đẹp đẽ. Bởi ngoại hình ấy được sử dụng với mục đích góp phần thể hiện hoàn cảnh khốn khó, thân phận hèn mọn của người lao động nghèo.

Đền nhân vật nữ của Tự lực văn đoàn đã khác. Đa số những người phụ nữ “mới” xuất hiện trong sáng tác của Nhất Linh và Khái Hưng là những người phụ nữ đẹp. Họ hấp dẫn trước hết bởi sắc đẹp hình thức, trong đó những nhân vật thể hiện tư tưởng tự do là những người có sức hấp dẫn (về hình thức) lớn nhất.

Tuy nhiên, ngoại hình nhân vật nữ trong tiểu thuyết của Nhất Linh, Khái Hưng còn được thể hiện nhằm những mục đích khác. Những mục đích khác đó có sự hỗ trợ rất đặc lực của phương thức mô tả trực quan: *Ngoại hình soi chiếu nội tâm; ngoại hình ít nhiều giúp cho việc nhận diện tính cách; ngoại hình phản ánh sự thay đổi của hoàn cảnh...*

3.1.2 Sự kết hợp cái nhìn của các nghệ thuật khác

Có thể thấy ngay phương thức tả thực trong tiểu thuyết của Nhất Linh, Khái Hưng có sự kết hợp thể mạnh của *họa*. Hình thức của con người được vẽ nên bởi những sắc màu rực rỡ, đa dạng. Đó là “đôi mắt đen nhánh”, “cặp môi đỏ thắm”, “đôi môi đỏ tươi”, “hai bàn tay trắng”, “hai bàn chân trắng muốt”, “nước da hồng hào”, “hàm răng trắng”, “thái dương trắng bông”, “hai má ửng đỏ”, “áo nâu”, “cái cổ tròn trắng dịu”, “nước da bánh mật”, “nước da trắng mát”, “nước da trắng xanh”, “hai má trắng hồng”, “áo màu da trời”...

Cũng có khi các nhà văn dùng thủ pháp nghệ thuật *điêu khắc* để thể hiện vẻ đẹp của người phụ nữ. Con người có lúc xuất hiện rất sống động nhờ có sự kết hợp giữa mô tả trực quan với thủ pháp nghệ thuật *điện ảnh*, có cả sự kết hợp của nghệ thuật *nhiếp ảnh*, tính cân đối trong nghệ thuật *tạo hình*, hoặc những hình ảnh có phần được *sân khấu* hóa (đã được chứng minh cụ thể trong luận án).

3.2 Vận dụng các yếu tố kịch trong xây dựng nhân vật

Việc vận dụng một số yếu tố vốn là thể mạnh của kịch vào trong tiểu thuyết đã tạo nên xu hướng kịch hóa một số phương diện của tiểu thuyết. Xu hướng này đặc biệt thích hợp và hiệu quả đối với tiểu thuyết phản ánh những mâu thuẫn xã hội, những xung đột có kịch tính.

3.2.1 Việc vận dụng các yếu tố kịch trong văn xuôi tự sự

3.2.1.1 Vài nét về ưu thế của kịch

Đặc trưng nổi bật nhất của kịch là kịch tính. Ưu thế của kịch so với các thể loại khác trong việc thể hiện nội dung, tư tưởng nằm ở cách thức thể hiện kịch tính này.

Một vở kịch bao giờ cũng thể hiện một câu chuyện có đầu có cuối, diễn ra liên tục và chỉ được phép trình diễn trong một thời gian ngắn, trong một không gian hẹp (sân khấu) nên “cốt truyện kịch phải có sự tập trung cao độ”, “tạo được sự thống nhất cao độ giữa hệ

thống sự kiện, biến cố, các chi tiết, tình tiết với tư tưởng chủ đề cơ bản và hứng thú trung tâm mà vở diễn mang tới cho công chúng”. Do đó, diễn biến câu chuyện trong kịch bao giờ cũng nhanh, gọn.

Nói đến kịch là nói đến tính sân khấu, tính phô diễn, thể hiện con người một cách toàn diện và công khai qua những hành động kịch, ngôn ngữ kịch của những nhân vật kịch.

Nhân vật kịch được người xem tiếp nhận trước hết qua “nhìn”, “nghe” (tiếp nhận bằng trực giác) sau đó mới đến suy nghĩ, chiêm nghiệm. Như thế, có thể thấy ưu thế của kịch chính là khả năng tự bộc lộ của nhân vật kịch trước người xem. Bên cạnh đó, tính bài trí, dàn dựng để bộc lộ tư tưởng của tác giả cũng là một ưu thế khác của kịch.

3.2.1.2 Yếu tố kịch trong văn xuôi tự sự

Tự sự và kịch giống nhau ở chỗ “Muốn phản ánh đời sống trong tính khách quan, tác phẩm tự sự và kịch phải dựa vào một hệ thống sự kiện, biến cố được tổ chức thành cốt truyện”.

Nhìn nhận những ưu thế của kịch như đã trình bày ở phần trên cũng có nghĩa là thừa nhận những yếu tố mà văn xuôi tự sự có thể vay mượn, sử dụng làm tăng tính hiệu quả thể hiện trong tác phẩm.

Như vậy, có thể thấy trong văn xuôi tự sự yếu tố kịch hiện diện qua *sự dàn dựng* những chi tiết, tình tiết của nhà văn trong tác phẩm; qua thủ pháp kịch hóa nhân vật bằng *tính phô diễn* (thái độ nhân vật được bộc lộ trực tiếp, rõ ràng không bị che giấu, những lời nói đối thoại, độc thoại có tính phơi bày suy nghĩ, cảm xúc...); qua việc thủ pháp xây dựng cốt truyện có *kịch tính*; ...

Tuy nhiên, cần ý thức rằng những yếu tố kịch được vay mượn để sử dụng trong văn xuôi tự sự không hoàn toàn trùng và giống với chính nó khi tồn tại trong kịch, rất có thể chỉ mang màu sắc kịch mà thôi.

3.2.2 Yếu tố kịch trong thể hiện nhân vật nữ

3.2.2.1 Dàn dựng tình huống giàu kịch tính

Để thể hiện tư tưởng luận đề, Nhất Linh và Khái Hưng đã có ý thức để cho nhân vật được bộc lộ tối đa thái độ của mình trong những xung đột. Việc dàn dựng tình huống giàu kịch tính giúp cho các nhà văn thực hiện được mục đích này. Chính cách làm đó khiến cho người đọc nhận thấy nhiều đoạn trong tác phẩm giống như những màn kịch ngắn như đã nói ở trên. Qua hành động, thái độ của nhân vật người đọc có thể thấy rất rõ cách thức tổ chức tình huống giàu kịch tính theo kiểu *thất nút - cao trào - cởi nút* của một vở kịch.

Trong các tiểu thuyết của mình, Nhất Linh và Khái Hưng đã không ít lần dàn dựng những tình huống giàu kịch tính như thế: cuộc đối đầu, đối thoại giữa Loan với Bà Phán và Thân, hay trong phiên tòa xử Loan (*Đoạn tuyệt*), cuộc gặp gỡ và va chạm trong gia đình Nga (*Gia đình*), những lần đối mặt có kịch tính trong giữa Hồng và dì ghẻ (*Thoát ly*) ... Nhưng tiêu biểu nhất là những tình huống trong *Nửa chừng xuân* (Trong luận án chúng tôi đã phân tích và chỉ ra diễn biến mang tính kịch khá thú vị của những tình huống này).

3.2.2.2 Tập trung miêu tả hành động, thái độ mang tính kịch

Nhân vật nữ của Nhất Linh, Khái Hưng trong một số tác phẩm rất gần với nhân vật kịch bởi những thái độ phong phú được họ bộc lộ. Mỗi diễn biến tâm trạng thường được cụ thể hóa, ngoại hình hóa bằng một thái độ nào đó. Trong nhiều tác phẩm các từ miêu tả thái độ gắn với các sắc thái khác nhau xuất hiện với tần số cao.

Mai (*Nửa chừng xuân*) đã 125 lần cất tiếng cười với 15 sắc thái khác nhau, trong đó: Mai cười (trung tính, không có sắc thái rõ rệt): 25 lần, *mỉm cười*: 37 lần, *cười khanh khách*: 7 lần, *cười gương*: 17 lần, *cười gằn*: 5 lần, ... ngoài ra có: *cười ngất nghẻo*, *cười như khóc*, *cười chua chát*, *cười nhạt*, *bật cười*, *cười chảy nước mắt*, *cười ngất*, *cười rử rươi*, *cười sảng sặc*, *cười như nắc nẻ*...

Và 44 lần Mai đã khóc. Trong đó có khóc vì *đau khổ*, khóc vì *uất ức*, khóc vì *túi thân*, khóc vì *đoàn tụ*, khóc vì *sung sướng*...

Rõ ràng với những biểu hiện trên đây người ta có thể nhận thấy Mai là một cô gái dễ vui, dễ buồn, là người không giấu được nội tâm. Mai trở nên gằn gữ, chân thực hơn cũng nhờ những biểu hiện đó.

Khi miêu tả thái độ bên ngoài của nhân vật, các nhà tiểu thuyết Tự lực văn đoàn còn có dụng ý khác, đó là phản ánh kịch tính trong những cuộc đối đầu của những nhân vật đối kháng hoặc có xung đột. Ở điểm này nhân vật nữ trong sáng tác của Khái Hưng có tính kịch rõ hơn so với nhân vật của Nhất Linh.

Rõ ràng khi liệt kê những biểu hiện phong phú trong thái độ của nhân vật, người đọc thấy hiện ra trước mắt mình một con người đang quay cuồng trong những tâm trạng *hỉ*, *nộ*, *ái*, *ố*. Con người thật sự giống như một diễn viên đang diễn trên sân khấu cuộc đời.

Trong *Đoạn tuyệt*, nhân vật Loan đã nhiều lần (15 lần) che giấu tâm trạng thực của mình bằng cách *cố giấu*, *vờ như không để ý đến*, *làm ra bộ*, *vờ ngây thơ*, *giả vờ hỏi*, *gương tươi cười*, *làm bộ tươi cười*, *vờ như vô ý*, *vờ như không biết*...

Trong *Nửa chừng xuân*, Mai cũng có 8 lần “vờ”: *vờ quay ra nhìn*, *vờ không nghe tiếng*, *vờ tươi cười*, *vờ sợ hãi*, *vờ giật mình*, *vờ gõ cửa*, *vờ cúi xuống gấp than*...; 17 lần “gương”, trong đó chỉ có ba sắc thái “*gương tươi*”, “*cười gương*”, “*gương tươi*”. Ngoài ra còn “*cố giữ nét mặt tươi tỉnh*”, “*cố nén lòng căm tức*”, “*cố làm ra vẻ bình tĩnh*”, “*cố vui để yên lòng em*”, “*làm bộ không hiểu*”...

Thái độ con người thay đổi quá nhanh, việc chuyển đổi thái độ ngay lập tức từ thái cực này sang thái cực kia (khóc - cười, vui vẻ - tức giận, bị động - chủ động...) cũng là diễn biến mang màu sắc của kịch.

3.3 Độc thoại nội tâm - sự đối thoại và tự bộc lộ của cái Tôi cá thể

Nội tâm vốn là dòng chảy tinh thần bên trong, thâm kín, giờ đây được bộc lộ ra bên ngoài bằng những câu nói - nội tâm đã được hữu hình hóa.

Độc thoại nội tâm là hình thức phản ánh thế giới tinh thần của con người một cách mới mẻ và hiện đại. Khi độc thoại nội tâm, con người đặt mình trong một hoàn cảnh giao tiếp đặc biệt, giao tiếp với chính mình. Khác với đối thoại, người nói và người nghe độc lập với nhau, độc thoại nội tâm người nói, người nghe là một. Tuy vậy, độc thoại nội tâm cũng có tính chất trao đổi, phản biện. Khi đó, con người đối diện với chính mình để thể hiện một quan điểm về chính mình hoặc về người khác. Vì nói với mình nên độc thoại nội tâm là tiếng nói phản ánh chân thực nhất tâm hồn con người. Trong tiểu thuyết của Nhất Linh, Khái Hưng, độc thoại nội tâm được sử dụng nhiều lần và đem lại hiệu quả rõ rệt.

Nhân vật nữ trong tiểu thuyết của Nhất Linh là nhân vật thường có độc thoại nội tâm. (*Loan - Đoạn tuyệt*, *Nhung - Lạnh lùng* ...)

Khái Hưng rất giỏi trong việc miêu tả tâm lý nhân vật nhưng nhân vật của Khái Hưng

là kiểu nhân vật hướng ngoại nhiều hơn. Tâm lý nhân vật phần lớn được miêu tả trực tiếp hoặc được bộc lộ qua thái độ, qua hành động. Tuy nhiên, ngòi bút của Khái Hưng cũng tỏ ra già dặn, sắc sảo khi thể hiện những nét tâm lý qua độc thoại nội tâm (Lan - *Hồn bướm mơ tiên*, Hồng - *Thoát ly*, bà Ba - *Thừa tự*, ...)

Nhìn chung, càng về sau khi nhân vật nữ không còn là nhân vật trung tâm nữa những độc thoại nội tâm của nhân vật nữ cũng giảm dần. Có lẽ vì vấn đề đấu tranh cho người phụ nữ trong xã hội đã không còn “nóng” như trước, nhân vật nữ trong văn học cũng vì thế mà bớt đi những trăn trở, băn khoăn.

3.4 Tính luận đề chi phối việc khắc họa nhân vật nữ

3.4.1 Vài nét về tính luận đề

3.4.1.1 Triết luận và luận đề

Triết luận được hiểu là một dạng tư duy sáng tạo mang đậm phẩm chất khoa học. Triết luận gắn liền với cảm hứng khám phá, phát hiện bản chất và quy luật của sự vật; gắn liền với những chủ đề triết lý về xã hội, tự nhiên, nhân sinh, nghệ thuật; gắn liền với hệ thống lập luận vận dụng nhiều thao tác logic mà người ta thường thể hiện trong văn nghị luận (đặc biệt là trong những luận văn triết học và chính luận).

Luận đề là một biểu hiện của tính triết luận trong nghệ thuật ngôn từ, phổ biến nhất là trong văn xuôi tự sự. Xuất phát từ một chủ đề tư tưởng có sẵn, mang đậm tính chủ quan được nhà văn triển khai thành một nội dung sinh động để minh họa cho chủ đề triết luận đó. Vì thế, đôi khi một tác phẩm văn xuôi cũng mang tính luận đề giống như một luận văn triết học được tự sự hóa. Khi yếu tố luận đề lấn át thì nội dung văn chương có nguy cơ nghèo nàn, khô cứng, máy móc.

3.4.1.2 Luận đề trong văn xuôi tự sự

Căn cứ vào ý kiến của Nhất Linh, Phạm Thế Ngũ và một số nhà nghiên cứu khác có thể khẳng định tiểu thuyết luận đề là tác phẩm được viết để phục vụ cho một ý đồ tư tưởng và sự can thiệp của nhà văn chi phối mạnh mẽ tới mọi yếu tố cấu thành nên tác phẩm.

3.4.2 Sự chi phối của tính luận đề trong khắc họa nhân vật nữ

Không phải tất cả tiểu thuyết của Nhất Linh và Khái Hưng đều là tiểu thuyết luận đề, mô hình tiểu thuyết luận đề chỉ tồn tại ở một số tác phẩm, nhưng có thể khẳng định rằng tư tưởng luận đề về con người cá nhân bao trùm và xuyên suốt các tác phẩm của họ. Chính điều này đã chi phối tới việc khắc họa nhân vật nữ; nói cách khác, nhân vật nữ bị quy định trong ý thức phục vụ cho luận đề. Vì thế, bên cạnh những thành công, nghệ thuật xây dựng nhân vật nữ không tránh khỏi những hạn chế.

Với tinh thần chính của quan niệm về tiểu thuyết luận đề trên đây, có thể thấy trong tiểu thuyết của Nhất Linh và Khái Hưng yếu tố luận đề đã chi phối tới việc thể hiện nhân vật nữ ở mấy khía cạnh sau:

3.4.2.1 Kết cấu nghiêng về luận đề

Để thể hiện nhân vật nữ, kết cấu nghiêng về luận đề được thực hiện qua một số thao tác kỹ thuật cơ bản sau:

Xây dựng hệ thống nhân vật phục vụ cho luận đề. Hệ thống nhân vật trong các tác phẩm thường (không phải là tất cả) được chia làm hai tuyến đối lập xung đột với nhau về quyền lợi, nghĩa vụ, tư tưởng để từ đó bật ra ý nghĩa luận đề. Ở trong hệ thống ấy, nhân vật

phát ngôn tư tưởng chủ đề tác phẩm “thuộc loại nhân vật đơn diện, không phức tạp, tư tưởng nhất quán gắn với một luận đề xã hội. Các nhân vật trong tiểu thuyết Tự lực văn đoàn được tổ chức theo nguyên tắc làm nổi bật nhân vật mang chủ đề và tạo ra những tình huống khẳng định luận đề”. Đã được chứng minh qua *Đời mưa gió*, *Đoạn tuyệt*, *Lạnh lùng*, *Nửa chừng xuân*, *Gia đình* ...

Dàn dựng hệ thống các sự kiện, sử dụng những tình huống theo định hướng thực sự là yếu tố tạo nên hiệu quả luận đề. Đây là điều dễ nhận thấy trong các tác phẩm bởi nó chính là biểu hiện sống động nhất của xung đột, mâu thuẫn (chúng tôi chứng minh qua hai tác phẩm tiêu biểu nhất cho phương thức nghệ thuật này là *Đoạn tuyệt* và *Đời mưa gió*).

3.4.2.2 Lời trữ tình ngoại đề

Trữ tình ngoại đề (hay còn gọi là ngoại đề trữ tình) là thuật ngữ văn học dùng để chỉ một hình thức ngôn từ của tác giả kiêm người trần thuật bị chệch ra ngoài việc miêu tả các sự kiện trong cốt truyện nhằm bình luận hoặc đánh giá về chúng, hoặc về những điều khác, không trực tiếp gắn với hành động của tác phẩm. Trữ tình ngoại đề có thể có ở tác phẩm văn xuôi với những đoạn mang tính biểu cảm cao hơn hẳn so với trần thuật trong cốt truyện. Trữ tình ngoại đề giúp cho người đọc nhận biết một cách trực tiếp tư tưởng, lí tưởng của tác giả.

Trong các tiểu thuyết của Nhất Linh và Khái Hưng, xuất hiện không ít những đoạn trữ tình ngoại đề thể hiện tư tưởng của nhà văn (ở đây chúng tôi quan tâm trữ tình ngoại đề có liên quan đến nhân vật nữ). *Đoạn tuyệt*, *Lạnh lùng*, *Hồn bướm mơ tiên*, *Nửa chừng xuân*, *Thoát ly*, *Thừa tự*... đều xuất hiện lời trữ tình ngoại đề.

Có thể nhận thấy đặc điểm của lời trữ tình ngoại đề là tính chất giải bày, chia sẻ dưới giọng điệu tâm tình, gần gũi của tác giả với người đọc, người nghe.

3.4.2.3 Ngôn ngữ nhân vật

Ngôn ngữ nhân vật là một cơ sở để soi chiếu, nhận diện tính luận đề trong tác phẩm văn học. Tính luận đề được thể hiện qua ngôn ngữ nhân vật chủ yếu được nhìn nhận ở ý thức, tư cách phát ngôn, giọng điệu của nhân vật và những đặc điểm về hình thức khác của những phát ngôn đó. Ngôn ngữ nhân vật mà chúng tôi quan tâm ở đây chủ yếu là những phát ngôn được thực hiện trong giao tiếp của nhân vật có khả năng bộc lộ tư tưởng của tác giả.

Tìm hiểu những phát ngôn phục vụ luận đề trong tiểu thuyết của Nhất Linh và Khái Hưng, chúng tôi nhận thấy hầu hết đó là những phát ngôn xuất phát từ nhân vật đã có ý thức bình đẳng, độc lập (ý thức cá nhân) và ở những nhân vật *gái mới*. Vì thế, tinh thần chủ yếu trong phát ngôn là khẳng định, nêu ra một tư tưởng mà không hướng tới sự trao đổi. Tính tuyên ngôn là màu sắc chính và phổ biến của những phát ngôn này. Mỗi kiểu nhân vật lại có một giọng điệu riêng. Khi nhân vật *gái mới* khẳng định quyền được bình đẳng, được tự do thì giọng điệu kiên quyết, dứt khoát, có khi gay gắt, hoặc lạnh lùng, thậm chí được coi là “láo”. Khi phát ngôn thể hiện quan điểm, phương châm sống thì giọng điệu tung tung, có phần như đùa giỡn. Khi phát ngôn trong một hoàn cảnh bế tắc thì giọng điệu có phần cảm khái, ngậm ngùi.

Trong các tiểu thuyết của Nhất Linh, Khái Hưng, giọng điệu của người phụ nữ đại diện cho nền luân lý phong kiến khi nói về những cô gái “mới”, những nàng dâu “cứng đầu” thường gắn với một thái độ cay nghiệt, chỉ chiết. Những câu nói thường mang tính áp

đặt, quy chụp của “kẻ trên” đối với “người dưới”. Tuy nhiên, có thể nhận thấy rằng nó không đạt đến độ “gây sốc” vì trong xã hội phong kiến người ta coi đó là “thuận”, ngược lại thái độ phản ứng, phản kháng của “bọn gái mới” trên đây bị coi là “nghịch”.

Khi cần thiết các tác giả cũng để cho nhân vật trở thành người thuyết giáo cho tư tưởng của mình và vì thế có lúc tư cách phát ngôn và giọng điệu của nhân vật không còn là của chính nhân vật nữa (Loan - *Đoạn tuyệt*, Bảo - *Gia đình*,...) nhưng tính luận đề qua những phát ngôn đó là rất rõ.

KẾT LUẬN

1. Tự lực văn đoàn được thành lập trước hết với chủ trương góp phần thúc đẩy quá trình hiện đại hoá văn học Việt Nam, để rồi từ đó thông qua văn học để cải cách xã hội. Có thể nhận thấy những tư tưởng ấy qua mười điều tôn chỉ của Tự lực văn đoàn. Để thực hiện những mục đích ấy, với những tài năng văn chương thực sự, Tự lực văn đoàn đã xây dựng thành công những hình tượng nghệ thuật độc đáo, phản ánh được những vấn đề xã hội có tính thời sự và tính thời đại. Trong đó nổi bật là vấn đề về người phụ nữ.

Vấn đề về người phụ nữ trong văn chương Tự lực văn đoàn nói chung và tiểu thuyết của Nhất Linh, Khái Hưng nói riêng không phải là vấn đề xuất phát trong nội bộ đời sống văn học, mà là vấn đề xuất phát từ hiện thực xã hội rộng lớn, thậm chí là vấn đề của toàn thế giới. Tìm hiểu phong trào phụ nữ trên thế giới và ở Việt Nam cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX, so sánh với những vấn đề về người phụ nữ trong tiểu thuyết Tự lực văn đoàn có thể khẳng định điều đó. Chính vấn đề về người phụ nữ ngoài xã hội đã chi phối vấn đề người phụ nữ trong tác phẩm của Nhất Linh, Khái Hưng.

2. Nhân vật nữ trong tiểu thuyết của Nhất Linh, Khái Hưng được quy định bởi nhiều yếu tố: Đó là ảnh hưởng của trào lưu tư tưởng trong xã hội; khuynh hướng tư tưởng, ý thức và mục đích sáng tác của nhà văn; sự kế thừa và phát triển từ các hình tượng nghệ thuật đã có trong tiểu thuyết trước Tự lực văn đoàn; sự tác động qua lại của các hình tượng nghệ thuật trong cùng hoặc khác khuynh hướng sáng tác đồng thời... Tất cả những điều đó tạo cho nhân vật của Nhất Linh và Khái Hưng vừa có những điểm chung, vừa có diện mạo và đặc điểm riêng. Đó quả thực là một thế giới nhân vật đông đảo về số lượng, đa dạng về tầng lớp; con người được đặt trong những mối quan hệ phong phú, phức tạp; các nhà văn đã khám phá và phản ánh thành công những xung đột, những khát vọng của người phụ nữ trong thời kỳ xã hội Việt Nam chịu ảnh hưởng mạnh mẽ của phương Tây. Và do những nguồn ảnh hưởng trên đây nên nhân vật nữ trong tiểu thuyết của Nhất Linh, Khái Hưng có sự vận động gắn liền với quá trình sáng tác của các nhà văn. Căn cứ vào tác phẩm có thể nhận thấy trong ý thức sáng tác của Nhất Linh và Khái Hưng đã có sự phân biệt khá rõ ràng về các loại nhân vật nữ. Ở những nhân vật nữ đại diện cho tư tưởng bảo thủ thì tính nữ (giới tính) bị mờ hoá, con người chức năng, con người bổn phận được nhấn mạnh; ở những cô gái "mới" thì vẻ đẹp hiện đại về hình thức, khát vọng và phẩm chất mới được tô đậm (thậm chí được tô đậm thái quá trở thành hạn chế); những nhân vật phụ tồn tại một cách hồn nhiên nhất và trở lên chân thực hơn cả... Tuy vậy, tất cả những nhân vật ấy đều chi phối lẫn nhau và cùng chịu sự tác động, sự quy định của thời đại.

3. Sự va đập tư tưởng cũ - mới đã khiến cho xã hội người phụ nữ bị phân hoá, đồng thời nó cũng tạo nên diễn biến mới trong những mâu thuẫn và quan hệ truyền thống. Vẫn những

mâu thuẫn cơ bản và quan hệ đã tồn tại từ trước nhưng giờ đây tính chất và phạm vi đã thay đổi; đằng sau đó là khát vọng được bình đẳng, được giải phóng... Phản ánh những mâu thuẫn, những xung đột trong một cá nhân, trong một cộng đồng; cá nhân luôn luôn được nói tới với ý nghĩa đại diện cho nhiều người, cho một tầng lớp; ca ngợi vẻ đẹp toàn diện không chỉ có ý nghĩa tôn vinh, mà còn có ý thức giải phóng con người ... Bằng cách đó các nhà văn tung hô cổ vũ cho tư tưởng mới một cách rầm rộ, và họ đã tạo nên một cơn địa chấn thực sự trên bình diện tư tưởng. Những tư tưởng ấy không phải không có lúc gây sốc bởi nó quá mới, quá bạo nhưng nó đã đạt được mục đích, đó là thổi bùng trong xã hội nhận thức về quyền sống, quyền được hạnh phúc và những giá trị của người phụ nữ. Có thể nói, trong bộ phận văn học hợp pháp lúc bấy giờ thì chỉ có tiểu thuyết Tự lực văn đoàn mới làm được điều đó.

4. Những yêu cầu về tư tưởng đòi hỏi phải có những hình tượng nghệ thuật tương ứng, nhân vật nữ trong tiểu thuyết của Nhất Linh và Khái Hưng đã phần nào đáp ứng được điều đó. Khi xây dựng nhân vật nữ, Nhất Linh, Khái Hưng đã hướng tới khẳng định vẻ đẹp hình thức, vẻ đẹp phẩm chất (cả truyền thống và hiện đại) của người phụ nữ. Vận dụng lợi thế của nghệ thuật mô tả trực quan, các tác giả đã đem tới cho người đọc những hình tượng rất sống động. Ấn tượng đầu tiên là ấn tượng về người phụ nữ trẻ trung, xinh đẹp nhờ những nét vẽ ngoại hình tài tình. Các nhà tiểu thuyết Tự lực văn đoàn có quan niệm mới mẻ về cái Đẹp, nhưng trong vẻ đẹp hình thức vẫn có sự giao thoa giữa vẻ đẹp truyền thống và vẻ đẹp hiện đại giúp cho người phụ nữ trong tác phẩm "mới" nhưng không quá "xa" trong nhận thức của người đọc.

5. Khả năng vận dụng những ưu thế của kịch vào tiểu thuyết đã góp phần không nhỏ tạo nên thành công về nghệ thuật thể hiện nhân vật của Nhất Linh và Khái Hưng. Bên cạnh đó, kết cấu luận đề tạo nên những thế mạnh cho các tác giả thể hiện tư tưởng của mình thông qua các hình tượng nghệ thuật nhưng trong khi sử dụng nghệ thuật này các tác giả cũng không tránh khỏi một số hạn chế.

6. Nhân vật nữ trong tiểu thuyết của Nhất Linh chắc chắn sẽ có những đặc điểm khác với nhân vật nữ trong tiểu thuyết của Khái Hưng. Tuy nhiên, mục đích của chúng tôi là nhìn nhận một cách khái quát nhất về giá trị hình tượng người phụ nữ ở cả hai tác giả này để nhận diện, phân biệt nó với hình tượng người phụ nữ ở các bộ phận văn học khác, qua đó đánh giá những thành tựu, những cống hiến của Nhất Linh, Khái Hưng. So sánh sự giống và khác nhau về nhân vật nữ của hai tác giả chúng tôi đã thực hiện đây đó trong quá trình thực hiện các nội dung của luận án. Mặt khác, vì hai tác giả khá gần nhau về mặt tư tưởng, quan niệm và ý thức sáng tác, thậm chí có những tác phẩm viết chung, việc so sánh theo hệ thống thành chương mục là rất khó khăn đòi hỏi phải có thời gian lớn hơn và công phu hơn. Không thực hiện được nhiệm vụ này có thể coi như là một hạn chế khó tránh khỏi của luận án. Hy vọng rằng đó là một vấn đề sẽ được quan tâm nghiên cứu và giải quyết trong tương lai gần để có những nhìn nhận xác đáng hơn, thấu đáo hơn về tiểu thuyết Tự lực văn đoàn nói chung và tiểu thuyết của Nhất Linh, Khái Hưng nói riêng.

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ

1. Đỗ Hồng Đức (2009), *Phụ nữ tân văn với vấn đề giải phóng phụ nữ*, Tạp chí khoa học Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, ISSN 0868 - 3719, No.2, tr 72.
2. Đỗ Hồng Đức (2009), *Thế giới nhân vật nữ trong tiểu thuyết của Nhất Linh và Khái Hưng*, Tạp chí khoa học Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, ISSN 0868 - 3719, No.7, tr 40.
3. Đỗ Hồng Đức (2009), *Nghệ thuật thể hiện ngoại hình nhân vật nữ trong tiểu thuyết của Nhất Linh và Khái Hưng*, Tạp chí Giáo dục, 210 - Kì 2-3, tr 37.
4. Đỗ Hồng Đức (2009), *Thủ đoạn và nhân vật nữ trong tiểu thuyết của Nhất Linh và Khái Hưng*, Tạp chí Giáo dục, 217 - Kì 1-7, tr 24.